

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
TÒA THÁNH TÂY NINH

---

*Góp Nhặt*  
**CHUYỆN ĐẠO**

QUYỂN XIV

*Sưu Tầm*

QUANG MINH

TÒA THÁNH

NGÀY 2-5-QUÍ HỢI (12-6-1983)

---

Ebook được làm theo **ẤN-BẢN** phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỗ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 30/04/2015

Tâm Nguyên

---

# *Góp Nhặt Chuyện Đạo 14*

SUU TÂM: **QUANG MINH**

---

---

## MỤC LỤC

|                                                                                               |           |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>LỜI TỰA .....</b>                                                                          | <b>9</b>  |
| <b>GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO .....</b>                                                              | <b>11</b> |
| 1. Tiếng “Xin Vàng” .....                                                                     | 13        |
| 2. KIẾP DUYÊN (Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 9 Tân Mão (dl 1951) .....   | 15        |
| 3. Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh<br>–Vía Đức Thái Thượng Lão Quân .....                | 18        |
| 4. Phụ Nữ Chí Cao .....                                                                       | 20        |
| 5. Lời Giảng Của ĐỨC HỘ PHÁP Tại Đền Thánh Về “HỒNG OAI, HỒNG TỪ” đêm 15-5-Ất Mùi (1955)..... | 21        |
| 6. Những Hiện Tượng Xảy Ra Nơi Miếu Đại Thần Trần Công Thắng.....                             | 27        |
| 7. Đức Trung Tín .....                                                                        | 32        |
| 8. Trọng Danh Dự Và Sanh Mạng Người.....                                                      | 34        |
| 9. Phật Gieo Mạ Barahooda.....                                                                | 36        |
| 10. Lời Trần Tình Của Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa Nhân Dịp Xuân Mậu Thân .....                        | 38        |
| 11. Cửa Trời.....                                                                             | 42        |
| 12. Kiều Giáng Cơ Đề Bút.....                                                                 | 43        |
| 13. Đức Chúa Jesus Christ .....                                                               | 44        |
| 14. Thần Trấn Thủ Kiểm Biên Giáng Bút 15-8 Mậu Tuất (27-9-1958) .....                         | 51        |
| 15. Làm Những Quan.....                                                                       | 52        |

---

|                                                    |    |
|----------------------------------------------------|----|
| 16. Chủ Trương Của Đạo Omoto (Nhật Bản) .....      | 54 |
| 17. Hạ Nguồn Là Thời Kỳ Trả Quả .....              | 59 |
| 18. Điều Văn Của Ông Phan Trường Mạnh              |    |
| Độc Trước Linh Cửu Của Ngài Đầu Sư Thái Thơ        |    |
| Thanh .....                                        | 61 |
| • I. Cái Chết Mà Sống; Cái Chết Mà Chết .....      | 61 |
| • II. Cái Chết Của Anh Lớn Là Sống .....           | 62 |
| • III. Cái Sống Ở Chỗ Chơn Tu .....                | 63 |
| • IV. Có Thánh Giáo Của Đức Chí Tôn Tiên Tri Về    |    |
| Nam Thành Thánh Thất như vậy: .....                | 63 |
| • V. Tạm Biệt Vong Linh .....                      | 64 |
| 19. Thánh Giáo Của Bát Nương (25-3-1934) .....     | 65 |
| 20. Giáo Hội Công Giáo Việt Nam .....              | 66 |
| 21. Đạo Đời Tương Đối .....                        | 69 |
| 22. Biết Bằng Trực Giác .....                      | 70 |
| 23. Tự Thán (Của Đức Hộ Pháp) .....                | 71 |
| 24. Cô Đoàn Ngọc Quế Giáng Cơ .....                | 72 |
| 25. Không Phân Biệt Minh Với Vạn Vật .....         | 73 |
| 26. Bà Bát Nương Giáng Cơ Cho Thi Tại Nhà Ngài Cao |    |
| Quyền Diêu (21-11 Kỷ Tỵ) .....                     | 75 |



**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**





---

## LỜI TỰA

**C**Ó NHỮNG CÂU CHUYỆN HOẶC BẢNG HÀNH VI, hoặc viết bằng văn xuôi, hoặc bằng văn vần hay Thánh Giáo, nếu không ghi nhận nó bằng bút mực thì nó sẽ vì thời gian mà quên lãng rất ồồng, nên tôi bắt đầu từ nay cố viết nó lại thành một tập để làm tài liệu học Đạo. Lâu lâu xem lại cũng giải khuây trong lúc nhàn rãi.

Trên bước đường hành Đạo, tôi đã nghe nói hoặc đọc được những gì đáng ghi nhớ tôi sẽ lưu lại cho quý độc giả cùng thưởng thức, có lẽ bổ ích phần nào trên đường tu tiến của chúng ta. Nhứt là những lời vàng tiếng ngọc của Đức Hộ Pháp nó làm kim chỉ nam để chúng ta nhắm cho đúng đường mà lập công bồi đức trao giới tâm hồn hầu làm phương châm thoát tục.

Khởi viết tại Tòa Thánh ngày 16-7-Canh Thân (1980)

QUANG MINH



---

# GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO

## QUYỂN XIV



QUANG MINH

*VIẾT XONG NGÀY 2-5-QUÍ HỢI (1983)*

NỘI DUNG:

1. TIẾNG “XIN VẮNG”
2. KIẾP DUYÊN (Đức Hộ Pháp thuyết Đạo tại Đền Thánh, đêm 30 tháng 9 Tân Mão (dl 1951)
3. ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT ĐẠO TẠI ĐỀN THÁNH -VÍA ĐỨC THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN (đêm 14-2-Kỷ Sửu (1949 dl)
4. PHỤ NỮ CHÍ CAO
5. LỜI GIẢNG CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TẠI ĐỀN THÁNH VỀ “HỒNG OAI, HỒNG TỬ” đêm 15-5-Ất Mùi (1955)
6. NHỮNG HIỆN TƯỢNG XẢY RA NƠI MIẾU ĐẠI THẦN TRẦN CÔNG THẮNG
7. ĐỨC TRUNG TÍN
8. TRỌNG DANH DỰ VÀ SANH MẠNG NGƯỜI
9. PHẬT GIEO MẠ BARAHOADA
10. LỜI TRẦN TÌNH CỦA BẢO ĐẠO HỒ TẤN KHOA NHÂN DỊP XUÂN MẬU THÂN
11. CỬA TRỜI
12. KIỂU GIẢNG CƠ ĐỀ BÚT
13. ĐỨC CHÚA JESUS CHRIST (Thuyết Đạo của

- Đức Hộ Pháp tại Đền Thánh 14-11 Đinh Hợi)
14. THẦN TRẦN THỦ KIÊM BIÊN GIÁNG BÚT 15-8 Mậu Tuất (27-9-1958)
  15. LÀM NHỮNG QUAN (Lời kể của Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại)
  16. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẠO OMOTO (NHẬT BẢN)
  17. HẠ NGUỒN LÀ THỜI KỲ TRẢ QUẢ
  18. ĐIỀU VĂN CỦA ÔNG PHAN TRƯỜNG MẠNH ĐỌC TRƯỚC LINH CỬU CỦA NGÀI ĐẦU SỰ THÁI THƠ THANH (Quần tại Thánh Thất Nam Thành Cầu Kho ngày 23-9-1950)
  19. THÁNH GIÁO CỦA BÁT NƯƠNG (25-3-1934)
  20. GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM
  21. ĐẠO ĐỜI TƯƠNG ĐỐI (của ông Thông Quang)
  22. BIẾT BẰNG TRỰC GIÁC
  23. TỰ THÁN (Của Đức Hộ Pháp)
  24. CÔ ĐOÀN NGỌC QUẾ GIÁNG CƠ ngày 10-6 Ất Sửu (1925)
  25. KHÔNG PHÂN BIỆT MÌNH VỚI VẠN VẬT
  26. BÀ BÁT NƯƠNG GIÁNG CƠ CHO THI TẠI NHÀ NGÀI CAO QUỲNH ĐIỀU (21-11 Kỷ Tỵ)

## 1. TIẾNG “XIN VÀNG”

**N**ÀNG NỌ ĐỨC MARIA, MỘT THIẾU NỮ TUYỆT đứ, tuyệt mỹ ở trong phòng vắng, có một Thiên Sứ bỗng đến mách tin: “*Người sẽ thụ thai sinh Con Thượng Đế*”.

Đức Maria ngạc nhiên thưa: “*Làm sao việc ấy được thành vì tôi quả quyết giữ khiết trinh*”.

Thiên Sứ cho biết đó là ý của Thượng Đế và đối với Thượng Đế không có gì mà không thể được. Đức Maria biết là do Thánh ý Thượng Đế, người cung kính nghiêm nhu, tin tưởng yêu mến, trông cậy thưa: “*XIN VÀNG*”.

Thế là Thiên Sứ bắt đầu cứu mang trong Người. Nhờ tiếng vĩ đại “*Xin vàng*” mà nhơn loại được cứu rỗi, và bộ mặt nhơn loại được đổi mới và bao nhiêu công tác vĩ đại thay phiên xuất hiện dưới bóng mặt trời.

Thật đáng ngã đầu khâm phục thay đức vàng lời của mẹ Maria. Người không thâm hiểu học thuyết Ki Tô Giáo hay Người quá nhiệm tinh thần duy vật cuồng loạn của thời đại, khó có ý thức được giá trị của đức tuân phục. Người ta thường chỉ thấy cái thuận hơn cái nghịch mà không thấy trong cái nghịch đôi khi chứa những cái thuận. Tuân phục, người thời đại cho là hành vi nghịch với óc chiến đấu.

Ở thời nầy khi ai móc mình một mắt, bẻ một cái răng phải móc lại một mắt, bẻ lại một cái răng. Chúng tôi nói đức tuân phục là nói với ý thức tuân phục là một

đức, không có nghĩa là khiếm nhược phục tùng lòn cúi để trục lợi hay vì một lý do nào khác.

Tuân phục là nhưn đức luân lý giúp ý chí cá nhân của ta kính phục ý chí của những thượng cấp chánh đáng, đại diện trực tiếp hay gián tiếp của Thượng Đế. Loài người mà tuân phục Thượng Đế là vấn đề đáng lẽ khởi bàn. Triết học, Khoa học, Thần học đã cho ta biết con người có do Thượng Đế, là con của Người, hưởng bao nhiêu ân huệ của người và có người làm cứu cánh tối hậu. Vâng lời Thượng Đế vì đó là việc công bình phải lẽ của con người.

Loài người chẳng những phải vâng lời Thượng Đế mà còn phải tuân phục những bậc đại diện chánh đáng của Người. Thượng Đế muốn cho đời sống mỗi người tốt đẹp nên cho cá nhân có đời sống xã hội, cho dựng xã hội an bình hầu giúp đỡ cá nhân phát triển về mọi mặt: thể chất, tinh thần, tâm đức; xã hội cần uy quyền, cần những bậc lãnh Đạo. Các bậc này lãnh uy quyền ở Thượng Đế phục vụ người trong xã hội. Xã hội là gia đình quốc gia hay tổ chức cộng đồng để tu hành, để công tác xã hội. Nên nhấn mạnh mọi uy quyền đều có do Thượng Đế (Lời của Thánh Phaolô Rom XIII-1)

Lý tưởng của kẻ làm lớn là phụng sự kẻ dưới chứ không phải lạm dụng kẻ dưới để tìm hạnh phúc ích kỷ. Nếu quan niệm vai trò làm lớn trong xã hội như vậy thì kẻ được điều khiển có lẽ sẽ không tuân phục.

Nếu không tuân phục là vô tình cản trở sự phát triển của cá nhân, phá rối an bình cần thiết cho hạnh phúc cộng đồng. Vấn đề cần đề dặt chút là phải tuân phục kẻ đại diện chánh đáng của Thượng Đế. Các bậc đó là ai?

Đây là đôi ví dụ:

Trong gia đình kẻ đại diện Thượng Đế cầm quyền coi sóc là cha mẹ. Trong một quốc gia, kẻ đáng tuân phục là những nhà cầm quyền mà chánh thể đã gây nhiều công tác vừa bảo vệ vận mạng quốc gia vừa phục vụ quyền lợi quốc dân.

Nguyên tắc căn bản nên theo là không nên tuân hành những huấn lệnh nghịch luân thường, nghịch Thượng Đế. Dĩ nhiên cái gì không thể gìn giữ được thì không có uy quyền nào buộc.

■ *(Trích trang 193–195 Thuật Sống Dũng của Hoàng Xuân Việt)*

## 2. KIẾP DUYÊN (ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT ĐẠO TẠI ĐỀN THÁNH, ĐÊM 30 THÁNG 9 TÂN MÃO (DL 1951))

**K**IỆM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG **KIỆP DUYÊN**, **KIỆP** quả của chúng ta, chúng ta phải hiểu nghĩa kiếp duyên là gì? Và kiếp quả là gì? Chúng ta biết đương nhiên kiếp sanh của chúng ta bây giờ đây ở trong cái tình trạng nào?

**Kiếp quả**, theo chơn lý của Phật đã nói rằng: Cái nhơn quả của ta nó làm cho chúng ta sanh ra ở cõi trần này. Chúng ta có xác thịt thi hài làm người nơi mặt địa cầu này, do nơi nhơn quả của chúng ta mà ra, đã mang căn kiếp số đương nhiên của chúng ta do nơi nhơn quả của tiền kiếp, tức nhiên kiếp trước, rồi cái kiếp tương lai, cái kiếp sắp tới của chúng ta do nơi nhơn quả của cái kiếp bây giờ, chúng ta đã tạo ra nhân, bởi chúng ta đã đào tạo nhân mới sanh ra quả, mà có quả tức nhiên chúng ta phải tái kiếp đặng đến cái quả ấy. Gọi là kiếp quả.

Bây giờ **kiếp duyên** là chúng ta có đủ làm phạm sự trong kiếp sanh trước của chúng ta trọn vẹn nhơn Đạo, trọn vẹn cái Đạo làm người của chúng ta và đã gieo cái tình ái vô biên trong tâm thần của bạn đồng sanh của chúng ta, ta đã thi ân cho họ, ngày giờ này ta đến cho có mặt đặng cho họ trả cái quả kiếp của họ. Gọi là kiếp duyên, hay là cái căn tu của chúng ta đã đoạt đến một địa vị Thiêng Liêng của chúng ta gọi là siêu thoát, thì ta tái kiếp đặng mà đoạt cái phẩm vị nơi cõi này, tại mặt địa cầu này. Đó là chúng ta đã đào tạo cái nhơn quyền của chúng ta vậy.



Trong cái kiếp duyên của chúng ta có cái kiếp ngộ Đạo là hạnh phúc hơn hết, và trọng hệ hơn hết, mà chính cái ngộ Đạo ấy, chúng ta có thể mai duyên đến hội hiệp cùng Đại Từ Phụ, tức nhiên vào ngôi trong lòng của Đức Chí Tôn. Cái kiếp duyên quan trọng hơn hết là đấy.

Bần Đạo nói rõ, mấy bạn yêu ái của chúng ta đang ở trong lòng thương yêu vô tận của Đức Chí Tôn nhập trong cái đại gia đình Thiêng Liêng của Ngài. Ngài đến nơi mặt địa cầu này là để cái dấu chơn của Ngài trên cái Cao Đài này đặng Ngài làm cái dấu hiệu cho toàn thể con cái của Ngài đã hữu duyên gặp đặng Ngài, nó làm nơi hội hiệp của nó, nghĩa là hôm nay chúng ta ngồi trong cái Đền Thánh này, tức nhiên trong một cái cơ thể tượng trưng lòng yêu ái vô tận của Đức Chí Tôn, nó không phải tình cờ mà được vậy, chúng ta chung hiệp với nhau ngày hôm nay trong lòng yêu ái của Ngài nơi Đền Thánh này không phải do nơi cái may mà ra, chúng ta đoạt đặng một kiếp duyên của chúng ta hội hiệp cùng nhau chung cả hạnh phúc của chúng ta làm một khối Thiêng Liêng vô đối trong lòng yêu ái vô tận vô biên của Đức Chí Tôn đặng cảm cái quyền năng yêu ái ấy rải khắp cho toàn thiên hạ được hưởng, chỉ nghĩa là chúng ta có duyên phận đến đặng thọ mạng lệnh của Đức Chí Tôn phụng sự cho con cái của Ngài, cái phụng sự ấy là để tạo kiếp duyên cho họ, cũng như ta đã được may phước ngộ Đạo gặp Ngài nơi thế này.

Vị Thanh Tâm Tài Tử trước kia vì tình mà chết, nên phải đầu kiếp, trước khi người đến tại nước Anh, Người có đến đặng từ biệt chúng tôi, buổi ấy chúng tôi hỏi sao lại đến nước Anh, chớ không đến nước khác? Thanh Tâm Tài Tử nói: *“Nhơn duyên của em nơi đó, Em cốt yếu đến*

*nước Anh đang đón đường Đức Chí Tôn đi ngang qua đây”.*  
Thanh Tâm Tài Tử làm như vậy là:

*Phải đủ căn sanh mới thấy Trời,  
Ai ơi đừng tưởng dễ như chơi.  
Nghe danh tuy chất chông bên gối,  
Cổ Phật không duyên khó gặp người.*

Bần Đạo nói thật, mấy bạn Nam cũng thế, Nữ cũng thế, đương chung hiệp cùng nhau nơi đây, cái buổi hạnh phúc của chúng ta là buổi này “*Bá thiên vạn kiếp năng tao ngộ*” không phải dễ mà gặp. Ta đã gặp đặng, tưởng chắc nếu chúng ta hiểu rõ giá trị của nó thì cái kiếp duyên chúng ta đây, dầu có của phú hữu tại mặt địa cầu này, cái danh giá cao trọng như thế này, cái hạnh phúc giá trị sang trọng thế này cũng xa cái giá trị của kiếp duyên như trời với vực.

### 3. ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT ĐẠO TẠI ĐỀN THÁNH – VÍA ĐỨC THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN

(Đêm 14-2-Kỷ Sửu (1949 dl))

**H**ôm nay là ngày 15 tháng 2 (Nhị nguyệt thập ngũ), là ngày Đức Thái Thượng Lão Quân giáng trần lập nền tôn giáo, cái kiếp sanh của Ngài thế nào thì trót 24 năm đã giảng rõ, nhứt là năm rồi.

Bản Đạo đã giảng cái quyền sanh của Ngài, tưởng cả thầy đều thấu hiểu chẳng cần lập lại chi nữa, Bản Đạo lấy cái tinh ba của Tiên giáo, nhứt là do nơi tay của Đức Thái Thượng Giáo Chủ tạo thành, bí mật quyền ấy thế nào? Bản Đạo thuyết minh ngày nay mà thôi.

Có bốn Nguyên linh yếu trọng đã giúp Đức Chí Tôn khi Ngài đã đoạt định thành hình, mỗi Chơn linh giúp Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tạo ra Càn khôn Vũ trụ hữu hình này có đứng đầu hơn hết là khối Thái Cực, với tiếng nổ đầu tiên là **Đức Thái Thượng Lão Quân** đó vậy. Khi Thái Thượng đã nguội, vật đã xuất hiện đáng thứ nhì là nước, tức nhiên là **Đức Thái Thượng Ngươn Thủy** đó vậy, khi tượng hình đã có Khí Sanh quang bao trùm Càn khôn vũ trụ đặng biến sanh vạn vật là **Hộ Pháp** đó vậy. Khi đất nguội thì trái địa cầu nảy sinh ra đất là **Thông Thiên Giáo Chủ** đó vậy.

Bốn Chơn linh đã giúp cho Đức Chí Tôn và Phật Mẫu tạo cơ quan hữu hình của Càn khôn vũ trụ, nó có tinh ba của nó đặc sắc.

**Đức Thái Thượng** Nguyên linh của Ngài tối yếu tối trọng là cái huyền vi bí mật tạo đoan vô đoán của loài vật, muốn vật ở Càn khôn vũ trụ này, tức nhiên là nguyên căn sản xuất của Vạn linh đó vậy.

Còn **Đức Thông Thiên Giáo Chủ**, nguyên căn sản xuất hình thù của Vạn linh đó vậy, một là Nguyên linh hay là vật. Đức Thái Thượng vốn là Nguyên linh tức nhiên là tinh thần, nên chúng ta nói rõ hơn nữa Đức Thái Thượng vốn Thiên lương, tức nhiên tâm của đời đã đặt tên.

Còn Đức Thông Thiên Giáo Chủ là vật, cái thuyết của chúng ta đã nói thấy cái đương nhiên bây giờ các nền tôn giáo cũng thế, cơ quan hữu hình tại mặt địa cầu này cũng thế, có hai quyền năng tương đương với nhau, một là Tâm hai là Vật, một là Trời hai là Thú, tương đương với nhau cái thuyết duy tâm và duy vật chẳng phải có buổi này mà thôi.

Cơ quan tạo đoan Thiêng Liêng thế nào mới nảy sinh Càn khôn vũ trụ đã có trong Phong Thần là một áng văn về Đạo giáo đã minh tả Đức Thái Thượng, Đức Ngươn Thủy và Đức Thông Thiên Giáo Chủ, trước đã được một đặc ân thọ giáo ngay với Đức Hồng Quân Lão Tổ tức là Đức Chí Tôn đó vậy.

Nếu chúng ta minh đoán ra Đức Chí Tôn có môn đệ đầu tiên hơn hết, những môn đệ đầu tiên là ba vị mà chúng ta đã nói thấy trong Đạo pháp ở Phong Thần đã nói có một chỗ bí mật này, chúng ta nên suy đoán như là nền Đạo Cao Đài này, là khi đã nhập vào trận Vạn Tiên, Đức Thái Thượng vì giận Đức Thông Thiên Giáo Chủ, Ngài biến ra Tam Thanh, tức nhiên là hình ảnh Đức Chí Tôn lập giáo ngày nay trên mặt địa cầu này. Thái, Thượng,

Ngọc tức nhiên Tam Thanh ứng hóa, là ba tinh thần duy chủ của nền tôn giáo, Thái, Thượng, Ngọc đương nhiên là Thánh Thể của Đức Chí Tôn đó vậy.

Tại sao Đức Chí Tôn lấy nguyên căn Tam Thanh trong buổi nộ khí của Đức Thái Thượng Lão Tổ lập Đạo giáo? Là Đức Chí Tôn quyết định lấy cơ quan tối đại của duy tâm đánh tiêu tan duy vật, tức nhiên lấy tinh thần Đạo giáo diệt tiêu tả Đạo bàn môn.

Vạn pháp qui công “*sanh chúng*” sản xuất ấy là cơ quan chuyển thể đó vậy. Quyết định đem vào khuôn khổ cơ quan Tạo đoan Chí linh, Đức Chí Tôn bảo thủ nguyên căn Vạn linh còn tồn tại, nhứt là bảo thủ các nhơn loại toàn thể trong Càn khôn vũ trụ này.

Ngày hôm nay toàn thể Đạo Cao Đài biến theo trọng yếu của nó, chúng ta không có tưởng theo Đức Thượng Đế đã tạo chúng ta tưởng tượng rằng hôm nay là ngày Đức Chí Tôn đã tuyên chiến cùng tả Đạo bàn môn đó vậy. Tượng ảnh Đức Thái Thượng đã quyết thắng thuyết duy vật là thể ấy.

#### 4. PHỤ NỮ CHÍ CAO

(Trích trong Nữ Giới Tùng Thư)

*Cũng tay, cũng mắt, cũng hình dung,  
Chi dễ ai khi khách má hồng.  
Góp mặt bình quyền đôi phận xẻ,  
Ghé tay nghĩa bụi một bên gông.  
Đem đường chỉ thắm may Trời Đất,  
Dỡ lá khăn hồng bọc núi sông.  
Trước giúp chồng con sau xã hội,  
Lệnh kêu ta cũng thử kêu công.<sup>[1]</sup>*

VĂN TUYẾN ĐẠO CÔ

#### BỘ TIÊN VẬN

*Châu lông ràng buộc lối thuy dung,  
Vùng vẫy đòi phen chớp cánh hồng.  
Xưa vạt ngà trai khôn sức đỡ,  
Thuở nhà nghiêng gái dễ vai gông.  
Tuyết sương trước đã vùi son phấn,  
Tên tuổi nay còn vẹn núi sông.  
Gương tỏ lão soi đoàn phụ nữ,  
Xa nghe đánh Việt tiếng vang công.*

MỸ NGỌC (9-11-1929)

TỨC NGÀI BẢO VĂN PHÁP QUÂN CAO QUỲNH ĐIỀU

#### HỌA NGUYÊN VẬN

*Bá tông thường nhượng sắc phù dung,  
Quốc thể nâng cao cậy bóng hồng.  
Tây Tử xô thành đôi mắt liếc,*

---

[1] Công là cái chiến, cái cõn.

*Huyền Trân đổ vạt một lưng gồng.  
Mái chèo Thị Điểm lòa vãn hiển,  
Ngon giáo Trưng Vương rạng núi sông.  
Ghe thuở nam nhi đành nể mặt,  
Năm châu Khánh Việt giọng ngân công.*

■ 27-6-Canh Thân (1986)

QUANG MINH

## 5. LỜI GIẢNG CỦA ĐỨC HỘ PHÁP TẠI ĐỀN THÁNH VỀ “HỒNG OAI, HỒNG TỬ” ĐÊM 15-5-ẤT MÙI (1955)

**H**ẸM NAY BÂN ĐẠO GIẢNG ĐẶC BIỆT CHO HỘI Thánh nam nữ lưỡng phái và Hiệp Thiên Đài, đêm nay Bân Đạo giảng về Hồng Oai và Hồng Tử, hai tiếng hồng oai hồng tử ấy là đặc quyền của Đại Từ Phụ đã tạo đoan Càn khôn vũ trụ mà lại vì hai tánh đức ấy Ngài trị cả vạn linh. Nếu ta luận hồng oai và hồng tử thì ta có thể nói luận ác và thiện, rồi ta có thể đem ra hai kiểu mẫu xã hội tức nhiên đời, cũng như Đức Khổng Phu Tử và Đạo Thích, nói về Đạo chẳng khác nào ta luận Đức Chúa Jesu Christ, Juda; đã nói tới Đạo Phật ta thử luận Đức Thích Ca Mâu Ni và Devadata, cái luận thuyết về nghĩa lý ấy vẫn không cùng, ta chỉ nương nơi nghĩa lý và quyền hành ấy đặt để cho Thánh thể Đức Chí Tôn đi cho đúng đường lối.

Hại thay! Chớ phải chi hai lẽ thiện và ác ấy cả Thánh thể của Ngài đi một lối mà thôi, nói đơn giản thì là làm thầy chùa thì thầy chùa, thầy pháp là thầy pháp, Đạo thời Đạo đi cho triệt để hay đời cho triệt để đi. Khổ nào thay thánh thể Đức Chí Tôn vì lãnh mạng lệnh của Ngài đến làm tôi con của Ngài cho toàn vẹn, thế gian của Ngài hỏi vậy chớ Đại Từ Phụ đã giao cho ta có phải giao Thánh hay là giao phàm, nếu ta lấy theo sự suy gẫm của ta, ta phải nhìn rằng Đại Từ Phụ đã giao cho ta phàm nhiều hơn Thánh, lẽ dĩ nhiên trước mắt ta ngó thấy.

Tự thuở nay, con người dù sức lực mạnh mẽ thế nào gánh một vai mà thôi, Đại Từ Phụ lại buộc cả Thánh Thể



của Ngài phải gánh hai vai Đời và Đạo. Cái kiểu võ hai tôn giáo trước mắt ta, ta ngộ thấy Phật giáo thì nghiên cái gánh bên Đạo, Công giáo thì nghiên cái gánh bên đời. Đời Đạo, Phạm Thánh Đức Chí Tôn đến lập Thánh Thể của Ngài, Ngài biểu phải đứng ngay chánh giữa của nó. Luận ra cho cùng lý thì Hội Thánh của Ngài buộc không Đời mà cũng không Đạo, ở giữa cái mức trung tim của Đời và Đạo.

Cái khó khăn cho phận sự Thiêng Liêng ấy là vì lẽ đó. **Hồng tử** là thử kiểm hiệu phải có cái tinh thần Đại Từ Bi, Đại Bác Ái, nghĩa là mọi điều phải do nơi luật tương đối, hiện tượng bây giờ là cái tình đời thì ta phải khoan hồng dung thứ. Muốn làm cho không lầm phải có tinh thần lịch lãm và khoan dung. Năm được tính đức Hồng Tử của Đức Chí Tôn lịch lãm ta phải biết mình, biết người. Một cái gương lịch lãm từ cổ tới kim chưa hề có một lần thứ nhì nữa là Vua Nghiêu có 9 người con, 7 trai 2 gái mà đi tìm ông Thuấn để truyền ngôi Vua lại, còn mấy người con trai kia ta thử nghĩ thế nào đã. Khi tìm đặng ông Thuấn đem hai người con gái gả hết, Nga Hoàng và Nữ Anh, mà ta thử nghĩ ông Thuấn ổng là gì, tên ít học cày ruộng, cha là Cổ Tẩu, em Tượng ghét đáo để, nhưt là bà Kế Mẫu. Ngài bị hiệp bức, ít học bắt quá là người cày ruộng vậy thôi. Ta thử nghĩ vì lẽ gì Vua Nghiêu chọn ông Thuấn làm Vua kế nghiệp cho Ngài, chỉ vì ông Thuấn là hiếu mà thôi. Với cái lịch lãm vua Nghiêu, Ngài cho tính đức hiếu nghĩa đó là đủ hết rồi. Hễ hiếu cùng cha mẹ, nghĩa cùng anh em, hai tính đức đó đủ cả tinh thần đặng trị thiên hạ, Ngài đoán rồi chọn ông Thuấn, Ngài không lầm, quả nhiên ông Thuấn đã thành một vị Hoàng Đế từ cổ chí

kim chưa hề có một người thứ nhì nữa.

Ấy là lịch lãm, nhờ cái tâm thần lịch lãm của Vua Nghiêu mà cả cái sự hèn hạ của ông Thuấn kia nó mất hết. Ông chỉ lấy có hiếu với nghĩa mà thôi. Ấy là cái gương lịch lãm khoan dung mà cái cử chỉ của ông Nghiêu đã truyền ngôi cho ông Thuấn là một cái Hồng Từ mà từ thử tới giờ chưa có ai làm một lần thứ nhì nữa.

Bây giờ luận về **Hồng Oai**, Hồng oai nhiều cái khúc chiết, phải có tâm thần suy đoán và tha thứ cả tội tình thiên hạ. Ta chỉ chọn một cái hồng oai của ta, khi ta trị ta, ta phải làm sự trị ấy của ta lại vì cho kẻ bị trị, cái trị đó, ta toan tính liệu lượng thế nào, cái hồng oai của ta đây nó là một món thuốc trị bệnh cho kẻ đã bị bệnh.

Cái tính đức suy đoán có nhiều khi nó không cùng luận một điều nên nói, Bản Đạo đem hai cái thí dụ mới đây có hai vợ chồng ông đó người Pháp, bà vợ đau bệnh lao không thể trị được, thấy chết trước mắt đó vậy. Bà vợ biết mình không thể sống, chỉ có sống đi thì làm khổ chồng và con mà thôi. Cái tình thương vợ chồng nồng nàn mà thâm tình của Bà hôm nay như thế đó, chỉ có trông cái chết mà không chết đặng, Bà mới cậy ông chồng giết mình dùm, tội nghiệp Bà đã khóc cầu khẩn không biết bao lần, ông chồng chỉ có khóc mà chịu thôi, chừng đó để ông chồng ngó thấy sự đau đớn của bà vợ không thể gì mà hết được, không thể gì mà thoát khỏi bệnh ngặt đó được, nghe lời yêu cầu của bà vợ, bản vợ. Tòa đem ra đại hình buộc án sát nhơn, nhưng may thay cả thầy thiên hạ đều biết đức tính hiền từ của ông, nên họ làm chứng và quả quyết rằng: Bà kia cầu xin ông nọ giết mình dùm, nên được tha, là một gương thứ nhì.

Bần Đạo đã đọc sự tích đó hồi còn đi học, có hai anh em bạn học ở chung một trường với nhau, tới kỳ thi tú tài thì Bachot kêu Bacheller của Pháp, thì người bạn thì rớt về thất chí đến nước muốn hủy mình, mà may có một điều được người bạn tâm tình kia đem cả sự đau khổ tâm hồn của mình tỏ cho bạn mình, người bạn an ủi khuyên lơn chi cũng khôngặng hết.

Hôm nọ người thất chí đó nhứt định đi ra đón xe lửa đặng nhào đầu vô xe lửa đặng chết, đặng tự tử, mà không dè là người bạn của mình đi theo bén gót, đi theo xa xa giữ gìn mà không hay. Ông ta mới vừa đi lại gần xe lửa, người bạn chạy theo níu, năn nỉ giữ lại đó, người kia vùng vẫy đổ quạu lên nói: Mấy tưởng đầu mấy thương tao mà mấy kéo dài sự đau khổ của tao chớ không phải mấy thương tao. Bây giờ không thể gì can gián được, phải dùng chiến lược khác, phát gậy lộn nói: Cái thân thể mấy đã dỡ, mấy ngu rồi mấy thì rớt, rồi mấy muốn hủy mình mấy, mấy mà có chết đi nữa, linh hồn mấy xuống địa ngục là thẳng tù ngu, đầu mấy có được Đức Chí Tôn tức nhiên là Đức Chúa Trời ban cho mấy thành ông Thánh đi nữa thì mấy cũng thành ông Thánh ngu. Mãng đã hai đàn đánh lộn ôm vật với nhau, đánh thẳng tay mà cái ông kia mình làm mưu không nỡ đánh lăm, đánh sợ đau bạn. Còn ông bạn kia đổ quạu thật, đánh thoi mình mấy sừng tùm lum túa lua rồi đem vô nhà thương nằm. Vô đó người bạn đó mới nói: Mấy ó! Tao cốt yếu tâm đặng cứu mấy, mấy làm tao thân thể như vậy, thoi hết sức nói, tới chừng người kia nằm kề gần bên mới động lòng khóc mướn, rồi ôm người bạn khóc mướn đó vậy. Cứu được, từ đó anh kia theo mãi, tới khi đậu ra trường thoi. Đó Hồng Oai đó, hai cái hồng

oai đó. Bây giờ mình mới nghĩ coi hồng oai mà làm được như vậy cũng nên làm chớ.

Bây giờ luận trong Hội Thánh, em thì đông, nam nữ gần đôi ba triệu, được cái phải của đũa nầy, nó có cái quấy của đũa khác không đồng nhau, vì lẽ đó Đức Chí Tôn mới lập Pháp Chánh thử cái cân công bình của Hội Thánh nghĩ làm sao mà chớ? Chỉ có một điều là đoàn em nó đặng đặc giáo, được dạy dỗ cho hiểu Đạo, đặng nó sống dùm cho bạn của nó.

Đại gia đình Thiêng Liêng nầy nó phải có tương liên sống chung, chết chung với nhau đó. Nếu cả Thánh thể Đức Chí Tôn không có giáo hóa cho họ hiểu thấu đáo, nghĩa lý cái sống trong cửa Thiêng Liêng nầy, trong đại gia đình Thiêng Liêng nầy là gì? Thì bao giờ cũng vậy. Đũa phải trở lại đả đảo đũa quấy, đũa quấy cũng không chịu nhịn đả đảo lại đũa phải. Tấn tuồng đời chuyển luân ngay giữa cửa Thiêng Liêng, cửa Đạo đây, nam nữ em cũng đồng em hết, mình coi quyền lợi của cả thầy nó, mình tính cái nào nhiều theo đả số, giờ bắt chước theo kiểu vở chánh trị thiên hạ bên Âu Châu, hễ bầu phiếu nhiều là được. Bây giờ hễ đoàn em của mình, hễ đả số chịu cái gì, nếu phải mình làm theo nó, giúp đỡ cho nó làm, đả số nó không bằng lòng cái gì thì mình từ, ráng cố gắng mà tránh.

Có một điều nên để ý hơn hết, trước mặt đức Đại Từ Phụ, Đại Từ Phụ coi cả con cái của Ngài ở dưới thế gian nầy như đám mỡ côi, Nam cũng vậy Nữ cũng vậy, vì lý do nó mỡ côi nên ổng chống gậy đến ổng nói con ổng mỡ côi. Bây giờ ta cũng kể em ta là đám mỡ côi nương lấy anh, muốn nuôi nấng dạy dỗ nó, nhưt là phải dạy dỗ chẳng phải bằng lỗ miệng mà thôi, mà dạy dỗ sự hành vi

của nó. Có nhiều đứa nhút là đám mỡ côi của phái nữ, tâm thần thì hay thương yêu, có nhiều đứa mỡ côi chưa được lỗ mũi mẹ hung hít một cái, nó thèm thuồng tìm kiếm trong cửa Đạo mẹ của nó, trông kiếm nơi cửa Đạo cha của nó, nam cũng vậy, nữ cũng vậy, cả thánh thể Đức Chí Tôn cố gắng làm cha, làm mẹ nó dùm, cố gắng mỗi người đều dạy dỗ.

Bần Đạo chỉ có buồn một điều, thay vì dạy nó đặng dìu dắt cho nó đi vào Thánh Đức, có nhiều người dạy nó đi theo cái gì, Bần Đạo cũng không nên nói rõ ra đây.

Từ đây tới sau, xin cả Thánh thể Đức Chí Tôn, thì bắt chước mãi mai theo Ngài đặng có tánh đức Hồng Oai, Hồng Tử ấy.

Mai đây Bần Đạo làm oai cho biết chừng, ai đòi không có tiền cất chợ cho em, ráng làm được bốn cái nhà lổng, đặng cho sắp nhỏ vô chui đục nắng mưa. Mấy bà nào đó không biết giảng ngang qua hết thầy vậy, đem trại thiết giảng ngang chặn đường mà năn nỉ biểu dời đặng cho sắp nhỏ có chỗ vô nhà lổng buôn bán với, ngăn ngang qua đó, đáo để đuổi cũng không đi. Cho đất đặng dời cũng không đi nữa. Mai này Bần Đạo làm oai ra lệnh dờ tức đồ đó hết. Bần Đạo làm oai một lần thử coi.

## 6. NHỮNG HIỆN TƯỢNG XẢY RA NƠI MIẾU ĐẠI THÂN TRẦN CÔNG THẮNG

**T**RONG THỜI KỲ TÂY NINH CÒN DÂY ĐẶC RỪNG rậm hoang vu, còn nhiều hiểm họa chống với người Miên để bảo vệ lãnh thổ, chiến đấu với ác thú để khai hoang lập ấp, có 5 vị tướng từ Miền Trung vào, lừng danh ngũ hổ. Mỗi vị trấn riêng một vùng tại Tây Ninh, làm nhiệm vụ con dân cứu nước và xây dựng đất nước. Trong đó có ông Huỳnh Công Giản, tục gọi là ông lớn Trà Vong, người nữa là ông Trần Công Thắng, Huỳnh Công Nghệ và hai vị khác không rõ tên họ. Có vị sau đi tu lập chùa Quan Huế ở Cẩm Giang.

Riêng về ông Trần Công Thắng, khi ông mất, được dân làng thành kính chôn cất tại Cẩm Giang và lập một ngôi miếu nhỏ thờ nơi cuộc đất nền thành cũ, thuộc xã Cẩm Giang ngày nay.

Theo các vị bô lão địa phương kể lại: Cách nay vài mươi năm, nơi miếu thờ quan Đại Thân Trần Công Thắng rất linh thiêng. Về đêm, dân chúng quanh vùng vẫn thường nghe như có tiếng lạc ngựa trong đền như có người đi trong cuộc đất.

Mỗi năm có lệ cúng Ngài vào ngày 16 tháng 4 âm lịch. Một lần kia ban tổ chức cuộc cúng tế, theo thông lệ lưu lại từ xưa, có làm lễ thỉnh sắc các vị Thành Hoàng các làng kế cận về giỗ hội, nhưng quên đến thỉnh Quan Lớn Trà Vong Huỳnh Công Giản. Lúc ấy bỗng có một ông lão ở xã Cẩm Giang vùng lên đồng, hét vang điếm

mặt quan chức hội tề:

– Cha chả! Các người lớn mặt khinh thường linh thần đến thế sao?

Mọi người giựt mình ngỡ ngác. Ông lão lên đồng tiếp:

– Ai đời các người hỗn xược, làm lễ thỉnh các vị Thánh Hoàng ở đây, sao lại không thỉnh anh ta là Quan Lớn Trà Vòng?

Ai nấy hiểu ra càng thêm kinh dị. Một người trong ban tổ chức đánh bạo cung kính thưa:

– Tấu lạy linh thần, xin cho chúng tôi được biết tôn danh và nhờ chỉ dạy cho chúng tôi những điều lỗi lầm sơ sót.

Ông lão lên đồng cười gằn:

– Các người muốn biết thì ta cho biết. Ta là Đại Thần Trần Công Thắng đây. Thấy các người vô lễ không thỉnh Quan Lớn Trà Vòng, nên ta phải hiển linh khiển trách. Thật là lũ người khinh bạc, dám ngạo mạn đến cả Thánh Thần.

Vừa nói, ông lão lên đồng vừa tỏ ra giận dữ cực điểm, vò tai, bứt râu ném phăng trên bàn và thật là kinh dị, ngay lúc ông lão lên đồng bứt râu quăng ném, mọi người sửng sốt sợ hãi khi nghe tiếng lịch kịch chuyển động trong miếu thờ. Rồi thì một việc quá sức tưởng tượng xảy ra: Ai nấy đều thấy rõ thỉnh không cốt tượng chuyển mình, đúng vào lúc ông lão lên đồng bứt hàm râu dưới, thì nơi cốt tượng, hàm râu dưới cũng bật tung ra, nằm trên bàn thờ.

Thật kinh dị và vô cùng kinh khủng. Không ai dám nghi ngờ điều chi nữa. Đây là ông lão kia đã bị Quan Đại

Thần Trần Công Thắng nhập xác khiến trách dữ đội.

Các Hương Chức đồng mọp lạy xin tội. Một người thay mặt nói:

– Chúng tôi lỡ lầm sơ sót, chớ thật không dám vô lễ bất kính với Quan Lớn Trà Vong, chúng tôi xin tuân lời quở trách của linh thần, đi thỉnh ngay Tôn Thần Trà Vong về phối hưởng cuộc cúng tế hôm nay. Và cúi xin cho chúng tôi gắn lại hàm râu nơi cốt tượng thờ Ngài.

Ông lão lên đồng nạt lớn:

– Không, hãy cứ để nguyên như thế. Đó là sự cảnh cáo nghiêm trọng của ta, để các lần sau các người cứ trông vào đó mà ghi nhớ đừng tái phạm, mà ta chẳng tha thứ cho nữa đâu. Ai trái lời ta ta sẽ vật chết ngay tức khắc.

Mọi người lần lượt cúi xin tuân lời dạy bảo. Thế là từ ấy cốt tượng được sùng kính oai linh vượt bậc. Chúng tôi có đến viếng miếu thờ Ngài, thấy hàm râu dưới vẫn còn để nguyên nơi bàn.

Lại thêm một chuyện rất lạ. Hôm chúng tôi đến viếng ngôi miếu là ngày 30-11-1971. Cùng đi trên một chiếc xe du lịch, ngoài bác tài xế và tôi, còn có hai nhà thơ Thái Phong và Linh Hữu. Xe tắt máy ngừng trước sân miếu. Chúng tôi cùng vào khăn vái, vừa thấp nhang thì ngoài sân chiếc xe có tiếng bóp còi. Nhìn quanh tuyệt nhiên không thấy bóng ai lai vãng, hòng có thể nghi ngờ là phá khuấy. Bác tài xế lật đặt ra hãm lại, kèn xe mới tắt tiếng. Ai nấy cho là một sự linh thiên kỳ diệu. Vì tôi khăn vái, xin Ngài cho biết ngôi mộ Ngài ở nơi đâu. Vái vừa dứt lời, thì ngoài nẩy 2 sợi dây kèn chập lại kêu vang 5 đến 10 phút.

Chúng tôi đánh lễ xong, lui gót ra về. Ra khỏi cổng



lại gặp ngay một người thông thạo trong vùng, vui vẻ đáp câu chào hỏi của chúng tôi về ngôi mộ Quan Đại Thần Trần Công Thắng:

– Quý ông muốn viếng mộ Quan Lớn Thắng, hãy theo lối miếu này mà đi xuống, rẽ về phía trái, đi vô con đường đất chừng lối 100m thì gặp ngôi mộ Ngài.

Nghe đáp thông suốt, chúng tôi vui mừng, có cảm tưởng rằng chính thần linh đã chấp nhận lời tôi khẩn vái, rú hồi còi xe để giục chúng tôi mau ra lộ có người chỉ dẫn đến ngôi mộ của Ngài. Thật là một chuyện lạ chưa từng thấy của đời tôi.

Đến nơi, ngôi mộ trông có vẻ hùng tráng. Trên núp xây bằng gạch quét vôi trắng. Chung quanh tráng nền xi măng. Mộ bia ghi rõ:

**Tướng quân Trần Công Thắng chi mộ**

**Quan Đại Thần triều Tự Đức**

**Tử tiết ngày 15 tháng 8 năm Mậu Tý 1826**

**Lập mộ ngày 2 tháng 10 dl 1963**

**Do xã Cẩm Giang**

Xem xong, chúng tôi có điều thắc mắc: Bấy lâu từng nghe kể là Huỳnh Công Thắng, sao đây lại ghi họ Trần? họ nào mới thật đúng theo chánh sử? chúng tôi lấy làm khó nghĩ.

Theo lời một vị cao niên ở đây và một bạn ở trong Tòa Thánh Tây Ninh kể lại cho chúng tôi nghe thêm một huyền thoại về Ngài rất linh thiêng hiển hách hơn nữa.

Cách đây gần 10 năm, có một vị Thiếu Tá tên Út ở trong đoàn 35 quân đội VNCH đem mấy chiếc xe đến

định ủi những gò đất cao trước miếu ông. Trước khi hành sự, vị Thiếu Tá đường hoàng vào miếu khẩn:

– Nếu ông linh thiêng, cho chúng tôi bắn vô miếu ba phát súng. Nếu không nổ, chúng tôi sẽ nguyện trùng tu miếu, và xây lại ngôi mộ. Bằng như chẳng linh, thì chúng tôi sẽ san bằng cuộc đất này để làm những điều công ích khác ở đây.

Khẩn xong vị Thiếu Tá lui ra nổ súng. Nhưng lạ lùng, súng kẹt đạn không nổ phát nào. Thấy thế vị Thiếu Tá lại thử quai súng bắn ra ngoài, thì cả ba lần đều nổ vang.

Vị Thiếu Tá giựt mình, quì xuống lạy và tạ lỗi. Rồi ra lệnh cho xe ủi đất kéo về. Từ đó về sau, vị sĩ quan này hết sức kính nể, thường đến cúng lạy và tu bổ những gì trong miếu hư.

Quan Đại Thân Trần Công Thắng từng làm những việc hiển linh trước mắt mọi người, đồng bào tỉnh Tây Ninh cũng như tại xã Cẩm Giang rất kính sợ, oai linh của Ngài vẫn còn phồn phát nơi cuộc đất miếu trung để cứu nhân độ thế, giúp người lâm nạn.

Lời tác giả: Theo sự tra cứu xuyên qua các sách vở cũng như lời truyền thuyết. Ngài là em của Tri Phủ Huỳnh Công Giản (tức Quan Lớn Trà Vong, Ngài là họ Huỳnh mới đúng, không hiểu tại sao trước mộ Ngài lại khắc họ Trần, trái ngược như thế, có phải tại người làm thợ khắc lộn chằng?)

Hay có một ẩn ý nào khác, chúng tôi rất thắc mắc điểm này, đến nơi viếng ngôi mộ thấy như vậy, cũng phải căn cứ theo đây viết lại họ Trần. Đoạn đầu có chỗ viết họ Huỳnh, xin mong ai là người đứng ra xây mộ cần giải

thích cho mọi người được biết.

- *(Trích Tây Ninh Xưa và Nay của Huỳnh Minh từ trang 155 đến 159)*

## 7. ĐỨC TRUNG TÍN

**T**RUNG TÍN TRƯỚC HẾT LÀ NGƯỜI TỰ TRỌNG THỨ danh dự của mình. Không hứa phụng sự cho chủ nghĩa một tôn giáo, một cá nhân nào thì thôi, mà một khi hứa thì đổ máu cũng không phản.

Lời hứa buông ra, người trung tín cho là một cái gì phát xuất tự nhân vị của mình. Họ hân hạnh chịu trách nhiệm về nó.

Ngày xưa, Regulus bị quân thù ở Carthage cầm tù. Ông hứa về điều đình với Nghị Viện La Mã trả lại cho Carthage một số tù binh cao cấp, bằng không ông sẽ đích thân trở lại ở tù. Công việc điều đình không xong; ông có thể ở lại quê nhà, về vui sống với vợ con. Nhưng chí anh hùng không cho ông như vậy. Ông đến báo cáo Nghị Viện biết ông đã hứa với quân địch và phải giữ tư cách của một nhà tướng La Mã. Ông trở lại Carthage và biết trước mình sẽ chịu chết với bao hình phạt cực kỳ khốn nạn.

Regulus là một người trung tín. Có thể sự trung tín không nhằm một đối tượng vật chất ích lợi mà cần thiết nhứt nó bảo vệ một giá trị tinh thần tức là danh dự trong lời hứa minh nhiên hay mặc nhiên...

Nhưng có thể người đắc tội hơn dám có ý nghĩ coi ân mình hưởng là do may rủi, là của dư thừa, là vật không ban cho mình thì cho kẻ khác, là do bốn phận phải cho của kẻ thi ân. Còn vấn đề ân càng cao, oán càng thâm nữa. Người ta có thể lấy bạc tình mà trả nghĩa nhân một cách không ngưng nghịu.

Đức Jesus mấy năm trời thương yêu, lo lắng, huấn luyện Giu Đà, Sau cùng Giu Đà dùng cái hận là dấu hiệu của tình yêu để ra hiệu báo cho quân thù của Đấng Cứu Thế bắt giết người. Mà đâu phải Giu Đà biết làm vậy.

Loài người đối với tạo hóa, con cái đối với cha mẹ, môn sanh đối với Thầy, bầy tôi đối với Vua, bằng hữu đối với nhau, con nợ đối với chủ cho mượn tiền; trong các giới ta đều thấy có lòng bạc ân. Nói bản tánh con người bạc ân không phải là nói quá.

Tánh bội bạc là con đẻ của ý chí suy nhược và lương tri tê liệt. Vì nghèo nghị lực mà người ta không giữ được sự quyết định nhớ ơn. Vì không biết phải quấy mà người ta hoặc quên ân, hoặc lấy ân báo oán. Do nguyên nhân nào, bạc ân cũng là hành vi tố cáo tâm địa khiếp nhược đê hèn...

Làm sao giữ lòng trung tín khi quá chán chê. Dĩ nhiên là không nên mù quáng đeo đuổi một điều lầm lạc thành mê tín. Cho nên vấn đề là sáng suốt lựa chọn buổi đầu. Tận dụng về suy nghĩ và lương tri. Một khi đã kỹ lưỡng cân đo lợi hại rồi và quyết định đeo đuổi ý định thì đi đến cùng.

Đấng Cứu Thế nói: *“Cắm cây đừng ngó lại sau lưng”*. Lời này là khuôn vàng thước ngọc để ta dùng gậy lại cho tâm hồn đang đi xuống có nghị lực nhoi lên. Không phải tại vì mừng có rệp rồi đem đốt mừng. Phải biết chuyển bại thành thắng. Có khi nhờ bại mà đại thắng nữa. Trong lĩnh vực tình cảm sự cởi mở cảm thông, thành thật xây dựng nhau nhiều khi đưa đến tình yêu nồng nhiệt, lòng tin cần sắt đá.

■ (Trích trang 213–219 *Thuật Sống Dũng của Hoàng Xuân Việt*)

## 8. TRỌNG DANH DỰ VÀ SANH MẠNG NGƯỜI

**M**ỘT THI HÀO Ý, DANH LỪNG BỐN BẾ, ÔNG Tasse tác giả cuốn “*Thành Jérusalem được cứu vãn*” có thời bị bao nhiêu quân thù ganh tỵ âm mưu oán hận. Người ta loan tin xấu về ông. Các lối lãng mạn, vu khống, mỉa mai, đổ về ông như mưa bắc, cố ý cho ông ở tù.

Có người thân tín cho ông biết tên đầu sỏ của bọn vu cáo ấy đã phạm một tội nhục nhã tày trời và yêu cầu ông phổ biến điều ấy ra để trả đũa. Le Tasse nghiêm trang trả lời: “*Tôi không muốn làm mất danh dự và sinh mạng của người ta. Tôi chỉ muốn bài trừ ở họ ý muốn hành ác thôi, đó là sự phục thù độc nhất của tôi*”.

Cũng thời ba tác lữ, mà có ngọn giáo gieo nọc độc, có ngọn tỏ ra nhân đức cao thượng của con người cần mật.

Cần mật là nhân đức luận lý giúp ta làm chủ ba tác lữ để biết tỉnh lặng, để giữ những bí mật quan trọng và để tránh những cuộc nói hành vu cáo thiên hạ.

Có người trong xã hội lầm lì, tỉnh lặng như đất cục. Họ không nói tới ai, dĩ nhiên là không tiết lộ bí mật hay nói hành, vu khống ai. Thứ người tự nhiên tốt, nhưng sự cần mật của họ không phải là nhân đức. Nó không thành một tập quán căn cứ trên nền tảng thiện và nhắm mục đích cao cả. Họ cần mật có lẽ chưa tới lúc họ già hàm thèo leo.

Người có đức cần mật ý thức được đức cần mật. Họ nhận giá trị của tỉnh lặng, họ dùng ý chí kiềm hãm xu hướng đa ngôn để giữ bí mật, để tránh những lời nói xấu,

lãng mạ tha nhân và họ nỗ lực như vậy tại vì họ quý mến nhân vị của kẻ khác, đồng thời tuân thủ đức công bình. Sở dĩ cẩn mật vì họ biết dùng ba tất lưỡi mà gieo nọc độc trong lời nói là chạm quyền lợi tha nhân hiểu là mất thanh danh, gây ác cảm của họ.

Người cẩn mật là người ý thức nhứt, lời nói này của Zundel: *“Chỉ có thình mới mạc khai được những thắm của đời sống”*.

Trong cuộc đời có biết bao của quý trở thành vô ích cho kẻ thiếu óc trầm tư. Hầu hết những bậc siêu quần bậc chúng của loài người đều là những tâm hồn thình lặng.

Đức Giê Su giảng Đạo Thánh có 3 năm mà thình lặng chuẩn bị 30 năm. Rồi 3 năm truyền giáo. Người hay tìm cảnh đồi, núi, sông, hồ, rừng thắm tịch mạc để cầu nguyện, suy xét về cuộc đời.

Đức Thích Ca Mâu Ni tìm Đạo trong rừng và ngồi dưới gốc Bồ Đề lâu ngày.

Pascal rất thích cuộc đời trong phòng riêng. Cuộc đời náo động vì chiến sự của Nã Phá Luân không cần được những giây phút trầm ngâm của ông ở bàn viết hay trên ghế bành.

Đức Pio XII hay đi dạo một mình lâu giờ ở học viện của Ngài để cầu nguyện và suy nghĩ.

Tại sau trầm lặng được xem như vàng ngọc vậy?

– Vì nhờ có tâm hồn lắng xuống, thoát khỏi sự chi phối của tình cảm, tình dục để suy tư. Người cẩn mật tôn thờ thình lặng, khai thác những lợi ích của nó, dùng nó như lá bùa thiêng để giữ bác ái công bình trong lời nói.

Người cẩn mật là người coi như một danh dự, một bốn phận sự gìn giữ những bí mật tự nhiên, bí mật ủy thác và bí mật cam kết công khai.

■ *(Trích trang 200–202 Thuật Sống Đúng của Hoàng Xuân Việt)*



## 9. PHẬT GIEO MẠ BARAHOADA

**PH**ẬT THÍCH CA MỘT HÔM TRÊN ĐƯỜNG ĐI HÓA trai, tay ôm bình bát, đến trước cửa một nhà nông dân có Đạo Bà La Môn rất giàu có tên là Brahoada nhằm lúc ông đang thiết lễ cúng Thần Nông.

Phật dừng chân chờ chủ nhân pháp thí. Chẳng những ông Brahoada không thềm chào hỏi hoặc lễ bái để tỏ lòng tôn kính bậc tu chơn, trái lại ông còn tỏ ý bất bình và nói lớn rằng:

– Lão Thầy kia, sao lão cứ đi ăn xin mà không chịu làm lụng, ta nhờ cày cấy mới có cơm gạo mà ăn. Nếu lão chịu làm như ta thì lão cũng có cơm gạo mà ăn như ta vậy, đừng đi xin nữa chớ!

Phật cúi đầu đáp lễ và từ tốn trả lời:

– Ta cũng có cày cấy và gieo mạ, ta cũng có lúa ăn như người vậy.

Brahoada liền hỏi:

– Lão dám nói lão là nông phu sao? Vậy chớ trâu bò, cày bừa và lúa giống của lão đâu?

Phật liền điềm nhiên và dẫn giải:

– Giống của ta gieo là cái “*Đức Tin*”, những việc lành là giọt nước mưa tưới cho nó tốt. Đức Minh Triết và tánh Khiêm Tốn là cày, sự Cố Gắng là con bò, cái Trí của ta là sợi dây đàn, còn ta cầm cán Luật Pháp. Ta cày cấy đặng trừ tuyệt những cơ xấu xa của sự ảo tưởng. Lúa của ta gặt là Kiếp Trường Sinh Bất Tử nơi cõi Niết Bàn, tới được

đó thì dứt được hết phiền não và đau đớn.

Brahoadā nghe Phật giảng xong liền hội ý, ông bèn đổi giận làm vui, vội vàng chạy vào lấy cơm trộn với sữa đựng trong một cái đĩa bằng vàng đem ra dâng cho Phật và nói:

– Bạch Phật, cúi xin Phật hạ cố nhận lễ mọn này, vì kẻ hèn ngu vừa nghe lời Phật giải mới thấy được chân lý của kiếp con người. Phải đuổi đạt cho kỳ được, tức là mình đã thấy được cái giống mạ trường sanh theo như Phật giải.

Ý của kẻ hèn thuộc về vật chất, còn lời Phật mới là tinh thần. Gieo mạ, cấy lúa có cơm ăn để nuôi phần nhục thể, còn truyền giảng Đạo đức cũng là một cách gieo mạ cấy lúa để nuôi nấng linh hồn. Cả thầy hai đều trọng hết, nhưng phần linh hồn lại trọng hơn, vì rằng xác thịt có béo thì mạnh khỏe mà phần trí não u ám tối tâm thì con người ấy có ích lợi cho ai?

## 10. LỜI TRẦN TÌNH CỦA BẢO ĐẠO HỒ TẤN KHOA NHÂN DỊP XUÂN MẬU THÂN

### ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tứ thập tam niên)

### TÒA THÁNH TÂY NINH

**K**ÍNH GỬI CHO TOÀN THỂ CHỨC SẮC THIÊN Phong lưỡng đài, chư Chức Việc và toàn Đạo lưỡng phái trong nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trước thêm năm mới, Bản Sĩ xin có đôi lời thân mến hỏi thăm sức khỏe của chư Chức SẮC THIÊN Phong lưỡng đài, chư Chức Việc và toàn Đạo lưỡng phái và xin cầu nguyện ơn trên ban phước lành cho toàn thể.

Từ khi hội nghị Gerneve 1954, các cường quốc trong hai khối Công Sản và Tư Bản Tự Do đã bắt chấp nền dân tộc tự quyết, không một lời hỏi đến dân tộc Việt Nam mà chỉ công nhận lẽ phải của võ lực, nên tự do chia cắt đất nước Việt Nam làm hai miền dưới hai chế độ khác nhau: Miền Bắc Cộng Sản và Miền Nam Quốc Gia thì Đức Hộ Pháp với lòng từ bi tha thiết đau khổ trước viễn ảnh của Nam Bắc phân tranh, cốt nhục tương tàn, nổi da xáo thịt không phương giải quyết, nên Đức Hộ Pháp mới tự lưu đầy nơi xứ lạ quê người giữ thể trung lập kêu gọi hai miền Nam Bắc Chánh Sách Hòa Bình cùng nhau thi đua nhơn nghĩa, làm sao cho nhân dân hai miền được tự do qua lại và tự do lựa chọn chế độ thích hợp với tâm lý mình.

Từ ấy đến nay các nhà lãnh Đạo của hai miền lúc nào cũng cao rao tuyên truyền hứa hẹn đem lại cho nhân

dân Việt Nam độc lập tự do hạnh phúc ấm no.

Nhưng than ôi! Nếu bình tâm nhận xét sự thật tế thì toàn dân Việt Nam từ Nam chí Bắc, ba mươi triệu đồng bào đã hưởng những gì? Chỉ thấy cuộc phân tranh Nam Bắc ngày càng gay gắt, nạn chiến tranh ngày càng ác liệt, ngày như đêm sống trong cảnh hồi hộp lo âu dưới làn bom mui đạn, cửa nát nhà tan, cơm không no, áo không lành, cha xa con, vợ xa chồng thêm cảnh máu đổ thịt rơi không sao kể xiết.

Miền Bắc thì tuyên truyền chống Đế Quốc Mỹ xâm lược, còn Miền Nam thì lại hô hào chống Đế Quốc xâm lược, cả hai miền đều bảo vệ quyền độc lập tự do dân chủ cho nhân dân Việt Nam, nhưng các nhà lãnh Đạo đôi bên hai miền đều có biết chẳng là cuộc chiến tranh vô cùng ác liệt đang diễn trên đất nước Việt Nam là một cuộc chiến tranh vô cùng bẩn thỉu, do tham vọng của Đông và Tây muốn tranh giành ảnh hưởng mong làm bá chủ hoàn cầu rồi họ lợi dụng lòng ái quốc của các nhà đương quyền Việt Nam của nhân dân Việt Nam để đưa dân tộc Việt Thường ra bãi chiến trường tuyên truyền là chống đế quốc xâm lược, bảo vệ hòa bình, bảo vệ quyền độc lập, tự do, dân chủ và hạnh phúc cho toàn dân.

Nếu khối tự do Mỹ muốn chống Cộng Sản sao không chống ngay ở các cường quốc Cộng Sản, còn khối Cộng Sản muốn chống tự do Mỹ sao không chống ngay ở Mỹ mà lại đem vào xứ Việt Nam nhỏ bé này vô phước mà chống đối nhau rất tội nghiệp cho dân tộc Việt Nam phải chịu bao điều thống khổ.

Đứng giữa sự tranh chấp của đôi vùng ảnh hưởng, dưới sự lãnh Đạo anh minh của Đức Hộ Pháp đã tuyên

bổ chủ trương chánh sách Hòa Bình Chung Sống giữa hai miền giữ thể trung lập không chống chánh quyền, không tranh chánh quyền và cũng không tham gia chánh quyền đầu trong Nam hay ngoài Bắc cũng vậy, chỉ mong lấy lời Đạo đức thiết tha kêu gọi hòa bình để hòa giải dân tộc thì nhà lãnh Đạo Cao Đài đã sáng suốt noi theo đường lối do Đức Hộ Pháp chủ trương. Trót 12 năm qua Đạo Cao Đài vẫn luôn luôn Tu Hiền giữ vững lập trường không thiên vị hay xu phụ bên nào và cũng không chống đối hay méch lòng bên nào, thậm chí trong giai đoạn chánh quyền Ngô Đình Diệm đã khủng bố Đạo Cao Đài không ít, nhưng Đạo Cao Đài vẫn thản nhiên không một thái độ nào chống đối, biết rằng mình thọ khổ như vậy là để trả bớt món nợ tiền khiên của dân tộc Việt Thường trong cơ vay trả.

Hôm nay chúng ta thử hỏi những lời kêu gọi thiết tha ấy có ảnh hưởng gì không?

Thành thật chúng ta phải nhìn rằng những lời kêu gọi ấy có rất ít ảnh hưởng đến chánh quyền cả hai miền mà trái lại cuộc chiến tranh ngày càng thêm ác liệt hằng ngày giết nhau hàng loạt đến số ngàn. Như vậy thử hỏi chừng nào mới có hòa bình thật sự? các nhà lãnh Đạo cả hai miền đối chọi nhau vẫn căn cứ vào sức mạnh vô biên của hai khối mà hiện giờ cả hai khối vẫn chưa vừa lòng với cơ thử dượt võ khí của họ, vì ai kia nát cửa nhà tan chớ họ có ảnh hưởng gì đâu.

Vậy thì chúng ta chỉ còn chờ chừng nào toàn cả quốc dân, vì quá đau khổ, chột thức tỉnh biết mình đã bị lợi dụng làm con vật hy sinh cho thiên hạ thử súng rồi toàn dân đứng lên kêu gọi đòi hòa bình.

Trước sức mạnh của phong trào hòa bình bộc khởi,

chủ chiến sẽ từ từ lui bước và đương quyền của hai miền cùng tỉnh ngộ biết rằng ngoại quyền đã lợi dụng lòng ái quốc nên vừa theo ý muốn của toàn dân là ý Trời.

Vậy trước thêm năm mới, Bản Sĩ xin thành tâm cầu nguyện Ông Trên ban hồng ân bố hóa thể nào cho các nhà đương quyền trong Nam cũng như ngoài Bắc sớm tỉnh ngộ để lòng thương xót nhân dân quá thống khổ và tự giải quyết ôn hòa vấn đề tranh chấp đôi bên người Việt và người Việt đừng để ngoại quyền ảnh hưởng và xâm nhập hầu sớm đem lại cho đất nước Việt Nam từ Nam chí Bắc một nền hòa bình thật sự và vĩnh viễn xây hạnh phúc cho cả giống nòi.

Vì dầu muốn dầu không Tổ Quốc Việt Nam đã bị chia đôi, nên Bản Sĩ cũng xin cầu nguyện Ông Trên ban hồng ân cho mỗi miền: Nam cũng như Bắc được thiết thi chế độ mình trong hòa bình rồi để cho toàn thể quốc dân Việt Nam được tự do qua lại quan sát và so sánh hai chế độ và tự do lựa chọn chế độ thích hợp với tâm lý mình đúng theo cương lĩnh Chánh Sách Hòa Bình Chung Sống do Đức Hộ Pháp chủ trương từ ngày Rằm tháng hai năm Bính Thân (DL, 26-3-1956) hầu tiến tới thống nhất Tổ Quốc trong hòa bình.

Trước khi dứt lời, Bản Sĩ cũng xin cầu nguyện Đức Đại Từ Phụ, Đức Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho toàn thể Chức Sắc Lương Đãi, Chức Việc và toàn Đạo Nam Nữ qua năm mới được mạnh khỏe vui tươi và lúc nào cũng được đầy đủ đức tin để chờ ngày lập lại hòa bình trong vinh quang với một hy vọng tràn trề.

**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.  
Bảo Đạo Hiệp Thiên Đài.**

## 11. CỬA TRỜI

**T**RONG QUYỂN “CHỮ TRỜI” CỦA TÁC GIẢ KIM Định có đoạn viết huyền thoại của ba vị Triết Gia mà trong hiện tại thực tế thì rất phù hợp với thời kỳ của Đạo Cao Đài Tam Kỳ Phổ Độ. Sau đây xin trích đoạn văn mà khi xem xong ắt hẳn rất hữu ích trên đường học Đạo của chúng ta.

Có ba vị Triết Gia họ họ rất uyên thâm, ngày kia 3 vị Triết Gia nhất định lên Thượng giới để tìm hiểu và xem cả Thượng giới có những gì kỳ lạ.

1-Vị Triết gia thứ nhất: Xem quang cảnh xong, bèn gõ cửa Trời.

Thượng Đế hỏi: “*Ai đó?*” người Triết Gia ấy nói: “*Tôi là một trí thức ở trần gian muốn xin lên đây, xem trên đây có những gì khác lạ hơn ở trần gian*”.

Thượng Đế trả lời: *Trí thức chưa đủ, phải có nhiều cái thức khác kia, ở đây không chứa cái “Tôi” và “Muốn” “Xin” là được! nhà người hãy trở lại trần gian đi.*

2-Vị Triết Gia thứ hai suy gẫm mãi rồi đến cánh cửa khác gõ cửa.

Thượng Đế mới hỏi: *Ai đó?*

– Vị Triết Gia trả lời: *Thưa Ngài, Ngài mà.*

– *Ta đâu ngoài đó.*

– *Không chính thật Ngài mà!*

Tự nhiên cánh cửa bật mở, vị Triết Gia lọt vào bên

trong và dư âm phát ra Không! Không! Không!

3.-Vị Triết Gia thứ ba không hiểu không! Không! Không...! Là gì? Sau một hồi suy nghĩ vị này đã thông suốt và người bèn ngồi trước cánh cửa Trời, tay cầm cây đàn và khải bản “Được mùa”. Những âm thanh réo rắc rộn ràng nhộn nhịp. Vị Triết Gia càng say sưa với bản đàn thì tất cả cửa Trời đều bật mở. Vị Triết Gia kia thấy tất cả ở trần gian mọi người đang sung sướng reo hò ở Thượng Giới thì chư Thần, Thánh, Tiên, Phật nắm tay nhau vui mừng vũ các điệu khúc hòa vào nhạc và họ đi vòng quanh trong từng ngõ hẹp. Mọi người đều vui mừng sung sướng.



## 12. KIỀU GIÁNG CƠ ĐỀ BÚT



ÂY BÀN: HỘ PHÁP, PHỐI SƯ NGỌC TRỌNG  
Thanh

Tiêu Đường từ trước để gương soi,  
Ngòi bút Nguyễn Du đã nhắc đời.  
Một kiếp tài tình trôi biển khổ,  
Đôi vai ân nghĩa nặng lòng Trời.  
Thê non Kim Trọng với làng nguyệt,  
Hẹn biển Từ Quân biển nhớ lời.  
Hội ngộ đã may trong lúc sống,  
Cái duyên kim cải cũng thôi rồi.

■ Danh kỳ Bắc Kinh Trung Quốc Thúy Kiều

### Kiều Chép Kinh Ở Quan Âm Cát

Tìm nơi dưa muối lánh chông gai,  
Chép hết tình duyên chép hồi dài.  
Dở cuốn kinh ra lai láng lụy,  
Đưa ngòi bút lại rụng rời tay.  
Lòng trần sở cậy ao nghiêng rửa,  
Phận cô thà cam ruộng giấy cày.  
Dừng bút thở than câu cứu khổ,  
Sự tình này có thấu Như Lai.

THƠ CỔ

### 13. ĐỨC CHÚA JESUS CHRIST

(Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp  
tại Đền Thánh 14-11 Đinh Hợi)

**N**ÀY HÔM NAY CHÚNG TA TÍNH TỪ NGÀY ĐÃ  
đúng 1947 năm của Chúa Cứu Thế, tức là Đức  
Chúa Jésus Christ ở làng Nazareth xứ Palestine vâng mạng-  
lệnh Đức Chúa Trời, tức là Đức Chí-Tôn, đến độ rỗi các  
sắc dân Âu-châu. Chúng ta quan-sát và chinh Bản-Đạo  
quan-sát thấy chơn-truyền của Đạo Thánh Gia-Tô vẫn  
đồng căn, đồng bản với Đạo Phật, ấy là Phật-giáo hạ-thừa,  
không có chi khác, dấu bí-pháp chơn-truyền hay thể pháp  
cũng y như vậy.

Thảng từ thử đến giờ, có thuyết chia rẽ tinh-thần, là  
tại nơi người phàm, đem thuyết ấy để trong sự tin-tưởng  
của sắc dân Âu-châu, nên mới có sự chia rẽ nòi-giống. Vì  
nạn ấy mà chúng ta ngày nay thấy trên mặt toàn cầu nòi-  
giống chịu nạn tương-tàn, tương-sát nhau.

Bản-Đạo xin thuyết cái nguyên-căn của Đức Chúa  
Jésus Christ là gì?

Thỉnh-thoảng rồi Bản-Đạo sẽ đem nguyên-căn của  
Thánh-giáo Gia-Tô thuyết-minh ra cho cả thầy nam nữ  
đều rõ biết.

Đức Chúa Jésus là ai? Nếu chúng ta thấy chơn-truyền  
của dân-tộc Hébreux tức dân Do-Thái bây giờ để lại, theo  
lật pháp của Thánh Moise đã tiên-tri nói về Đấng Cứu-  
Thế giáng-sanh, nếu chúng ta tìm tòi, lật từ tờ trong Kinh

Thánh Gia-Tô chẳng hề thấy tên Christ và chẳng có tên Christ nơi cõi Thiêng-liêng. Bản-Đạo dám chắc Đức Chúa Jêsus Christ là Chơn-linh Christna là Tam Thế-Tôn đó vậy.

Đức Phật Christna không phải xa lạ với chúng ta, bởi vậy cho nên đã đến mà lại đến với chức-trách nhỏ-nhen, hạ mình hèn-hạ ấy hầu đem tâm-hồn Chí-Thánh của Ngài thức-tỉnh các sắc dân Âu-châu. Ngài đến nơi một nhà bản hèn. Bản-Đạo xin nói rằng: Ngài đến nhà của bà Maria cốt yếu là là một bà tu trong Đền-Thánh Jérusalem, ông Joseph cũng người tu trong Đền Thánh... Luật-lệ của Đền-Thánh buộc hễ con gái đến tuổi cập-kê cho ra xuất giá. Năm ấy cô Maria tức là một cô Đạo nữ, chúng ta nói là một ni-cô ở Đền Jérusalem, đến tuổi lấy chồng. Pháp Đền-Thánh buộc mấy Thầy tu trong đền thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì chiếu theo lời Chí-Tôn căn-dặn nhủ lời Ngài nói với Adam và Eve buổi nọ (Unissez vous et multipliez) bây phải chung sống cùng nhau đặng biến sanh ra nhiều nữa.

Lễ tuyển chọn chồng cho bà Maria, theo luật Đền Thánh buộc mỗi vị nam lựa bông để trong Đền-Thánh 3 ngày, nếu bông ấy còn tươi-tắn thì được cưới.

Hại thay! Có nhiều kẻ trẻ trung, còn ông Joseph buổi nọ đã quá 50 tuổi, cũng chịu theo luật cưới ấy. Nếu chúng ta nói đến hoa-khôi lịch-sắc thì bà Maria cũng có thể vào hạng đó. Mới tới tuổi cập-kê mà sắc đẹp ấy làm biết bao nhiêu kẻ nam-nhi ước-vọng. Ông Joseph cũng như mọi người đem bông hoa đến Đền Thờ chịu trách-nhiệm tuyển chọn ấy. Người tìm bông hoa này, bông hoa kia, còn ông, ông nghĩ mình đã già rồi, vợ con mà làm chi, nhưng luật Hội-Thánh buộc không làm ắt có hình-phạt,

hoặc quỳ hương chẳng hạn (cười...). Bước ra ra khỏi Đền-Thánh, Ông thấy bông huệ khô héo của ai bỏ, ông lượm lấy đem cắm vào bình, không ngờ thứ huệ rất nên kỳ lạ, những bông nụ nở rồi nó rụng đi, còn bông búp bắt hơi nước sống lại, nở tươi đẹp, còn các thứ hoa khác tàn rụi hết, ông phải chịu phép cưới cô Maria

Hại thay! Nhà tu nếu làm làm lễ cưới rồi phải ra khỏi Đền-Thánh, mà đôi vợ chồng ông đều tu không gia-đình, không nhà cửa, không phương sanh sống, thật rất nên thâm-thâm.

May thay! Lúc còn ở trong Đền-Thánh, ông Joseph làm thợ mộc, ông giỏi nghề mộc lắm. Ông mới bàn tính, bây giờ vợ chồng nghèo dắt nhau ra ngoài làm ăn, chồng làm thợ mộc, vợ may vá, mà bà Maria về nữ công rất hay khéo nghề đan (tricoter), nhờ vậy tìm sự sanh sống cũng tạm được đầy đủ.

Thảng mãn ngày qua tháng lại, hạ sanh con đầu lòng là Jesus. Hai vợ chồng nuôi con với phương-tiện nghèo khổ, nhứt là ngày hôm nay là ngày sanh của Đức Jésus Christ còn để lại dấu-tích cho chúng ta thật đáng để ý hơn hết. Đêm Noel trong Đền-Thánh làm lễ long-trọng như chúng ta làm lễ hôm nay, và hai vợ chồng đi lại từ làng Nazareth vô Đền-Thánh làm lễ. Khi đó bà đã có thai gần ngày sanh, nghĩ mình đã có căn tu, đến ngày đại-lễ không thể ở nhà được mà bụng mang dạ chửa, cũng ráng đi đến châu lễ thường lệ.

Ở Châu-thành nhà cửa bị thiên-hạ mướn chật hết, kiếm không ra chỗ ngủ, không lẽ ở ngoài trời, mới vô năn-nỉ chúng cho ở trong chuồng chiên tạm trú, Trời đang tiết Đông-thiên, như ngày nay chúng ta nghe cũng hơi lạnh,

lạnh-lẽo lạ-lùng nhưt là với hai người tâm Đạo nay vô ngữ trong chuồng chiên rất khổ sở. Đứng 12 giờ khuya đêm hôm ấy bà chuyển bụng sanh ra Đức Chúa Jéssus Christ.

Trong sách nói, ngày Chúa giáng sanh có vì sao gọi là sao chuổi mọc, không gì khác lạ, đó là Comete de Halley, mỗi 75 năm mọc trở lại một lần. Các vị Vươn tiên-tri rằng «*ngày nào sao chuổi ấy mọc là ngày Chúa giáng-sanh nên nhớ để dạ tìm Người*». Có nhiều huyền-diệu ta không thể tưởng tượng được như đám chẵn chiên đóng trại ngoài trời, bỗng nghe giữa thình-không có nhiều Thiên-Thần kêu nói có Chúa Cứu-Thế giáng sanh, nên vua của dân Maures và các người chẵn chiên ấy vô danh lễ Chúa đầu tiên hơn hết. Tai hại thay! Thời buổi đó nước của dân Juifs bị đế-quốc Romains chiếm làm thuộc-địa, ở Palestine thì để một vị chánh-soái là Hérode Antivas hằng để tâm mưu sát Đấng Chúa Cứu-Thế, vì có tiên-tri nói đến làm Vua nước Do-Thái, nên ngay từ buổi đến trấn-nhậm Palestine, chính Hérode đã giết ông Thánh Jean Baptiste.

Buổi ấy các nhà Tiên-tri cho biết Đức Chúa Cứu-Thế sanh ngày đó mà không biết Đấng Chúa Cứu-Thế là ai? Muốn giết, mà không biết ở đâu? Nên bắt tất cả con nít sanh trong đêm ấy đem ra giết hết, đình-ninh rằng trong đám đó có lẽ có Đấng Chúa Cứu-Thế. Ai dè may thay! Ông Josph đem một mỗi năm mộng thấy Thiên-Thần mách bảo, liền bỗng đứa trẻ trốn qua Egypte. Hai vợ chồng đào tẩu kịp chớ không thì Chúa cũng bị giết rồi..

Qua Egypte một thời-gian, đứa con lên được 5, 6 tuổi, nghe tin bên nước mình đang yên và có lệnh Thiêng-liêng truyền dạy hai vợ chồng trở lại Palestine, chồng làm thợ mộc theo nghề củ, vợ may vá nuôi con, lại sanh thêm

ba, bốn người con trai, gái nữa, thành thử cách sống rất nghèo-hèn khổ-não, từ cái đường sông Jourdain Đức Chúa để bước đội nước mỗi ngày giúp mẹ cùng kiếm công một hai cắc.

Buổi nọ là lúc đã trộm rồi, được 12, 13 tuổi, theo cha học làm thợ mộc, ông chỉ đầu làm đó. Khi đó ông Joseph lãnh làm nhà của người ta, rui cửa cất làm sao mấy cây cột lờ cụt hết, người chủ bắt đền không biết liệu làm sao!!! Nhà nghèo tiền đâu mua cột khác đặng bồi thường. Ông ngồi khóc rờng, đoạn Chúa mới cầu-nguyện rồi cha một đầu con một đầu nắm kéo nhăng ra cho đủ thước đặng bồi thường cho đủ, bằng không thì chỉ có ở đợ mà trừ. Thiệt lạ lùng thay và huyền-diệu thay đó là Đấng Christ hành-pháp lạ lần thứ nhất.

Trong năm 12 tuổi là năm kéo cột đó, Jésus vô Đền Thờ buổi Chơn-linh Đức Christna giảng-hạ, các vị Giáo-chủ trong Đạo toàn là những Bác-sĩ nghe tiếng đồn danh thần-đồng của Chúa Jésus nên khi vô Đền Thờ, họ xúm nhau lai vấn đạo, Đức Christna giảng-linh, ngồi giữa các vị Giáo-chủ ấy, thuyết đạo làm cho thiên-hạ ngạc nhiên sự lạ.

Hai vợ chồng buổi nọ đi châu lễ Sabat vô Đền-Thánh cúng rồi về, dòm lại Đức Chúa đâu mất, hỏi ai nấy có thấy Jésus không? Hai ông bà tìm kiếm mãi cũng không thấy con, sợ-sệt, hơ-hải chạy trở lại đền thờ, thấy Jésus ngồi giữa các Bác-sĩ Giáo-chủ đó ngồi chung quanh đương vấn Đạo.

Bữa nọ tình cờ, tuy vẫn lúc còn ở trong Đền-Thánh, Bà có được tin truyền rằng: Bà sẽ cho loài người nơi mặt thế này, bởi nơi lòng bà xuất-hiện ra Đấng Chúa Cứu-Thế, tuy đã biết trước như vậy, nhưng vì chạy kiếm con không

thấy, vừa mệt, vừa sợ-sệt đến khi tìm gặp thấy con ngỗng thuyết đạo, đã có lòng phiền, bèn kêu Chúa nói: “*Sao con làm cho Mẹ khổ-não kiếm con lắm vậy*”, Đức Chúa liền nói: «*Bà kia, Bà không biết tôi đang làm phận sự của Cha tôi biểu phải làm hay sao?*» Bà mới tỉnh, tự hiểu biết, nên phiền Đức Chúa về lời nói đó. Từ đó khi Chúa về nhà thì cũng như mọi đứa trẻ khác, cũng đi đội nước, cũng đục-đẽo làm thợ mộc, phục tòng cha mẹ hiểu hạnh đủ điều.

Trong nhà em út bất hoà, còn ông Jésus hiếm lắm, tánh hay nhịn-nhục nên mấy người em thường hay ăn hiếp. Ở nhà không yên, ông đi làm thợ lấy tiền về nuôi cha mẹ lấy lát qua ngày.

Đến năm 30 mươi tuổi nghe Saint Jean Baptiste truyền-giáo tại bờ sông Jourdain, cũng trong lúc đó, Đức Chúa đến gặp ông đang giải-oan cho thiên-hạ. Khi vừa thấy Đức Chúa ở xa xa đi đến thì ông đã biết là Đấng Chúa Cứu Thế, mới nói: Từ sáng đến giờ tôi chỉ chờ có một người nầy thôi. Đức Chúa đến thọ phép giải-oan của Ngài. Trong buổi vừa hành-pháp xong Đức Chúa dưới sông Jourdain vừa bước lên thì trên không hiện ra hào-quang sáng-suốt, hiện ra giống như chim bồ-câu trắng sa giữa đầu Chúa, ngay giữa thình-không có tiếng nói: “*Nầy con yêu dấu của ta, cả ân-đức của ta để cho Người đó*”. Từ ngày đó, Đức Chúa Jésus là Chơn-ling Đấng Christna giảng hạ, cho nên đi truyền-giáo nơi nào, Chơn-ling Ngài không phải như ngày sinh-nhật nữa và đã biến thành Chí-Thánh vậy. Ngài là Chơn-ling Thánh sống trước mắt cả thiên-hạ đạt cả Đạo-giáo. Ngài quan-sát nơi mặt thể nầy, Đức Jésus Christ không kém thua ai trong hàng Giáo-Chủ. Ngài để nhứt tâm lẫn tuất thương sanh yêu-ái người thật

nông-nàn chơn-chất. Đức Thích-Ca thế nào thì Chúa thế ấy. Bởi có thiên-hạ thương mến nghe theo Đạo-Giáo của Ngài. Dân Juif các vì Giáo-Chủ buổi nọ, luôn các vua chúa Palestine, thấy Đức Chúa Jésus Christ thuyết đạo-giáo có một chí-hướng chơn-truyền phản-khắc với tôn-chỉ của họ, họ oán ghét, tìm phương giết Chúa, đến đầu-cáo với César rằng: “*Người ấy mưu cuộc phản loạn đem bọn Juif ra khỏi sự thống-trị của chế-độ Romain*” nhưng họ vu-cáo đủ thứ cũng không được vì thánh-đức của Chúa không thể phạm vào được. Họ lại tìm cách bài-bác luật Đạo, tạo một ban tuyên-truyền làm cho cho nhơn-gian sợ di-hại liên-lụy không dám gần Chúa. Mấy Giáo-Chủ (Caiphe) ấy bắt Chúa Jésus giao cho nguyên-soái Pilate lên án tử hình. Tuyên-truyền thế nào không biết cho đến ngày lễ Paaques là ngày thả tù nhơn, có tên Barabbas là tướng hung-dữ, sát nhơn đủ tội mà toàn dân Juif đồng tha bổng, còn Đức Chúa Jésus chúng không tha, lên án tử-hình và đem ra giết, đóng đinh trên cây thập tự.

Cái chết của Jésus Christ là gì? Là Ngài đem xác Thánh trọng quý dâng cho Chí-Tôn làm tế-vật, xác Thánh chết trên Thánh-giá là lễ tế đồng thể với Tam-Bửu của chúng ta dâng lên Đức Chí-Tôn ngày nay đó vậy.

Vậy, Đức Chúa Jésus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí-Tôn dâng cứu chuộc tội lỗi của loài người, như là các sắc dân Âu-châu, nên danh thể Ngài để hai chữ Cứu-Thế chẳng có chi là quá đáng.

Thật ra Đấng Cứu-Thế ấy là Tam-thế Chí-Tôn giảng-linh tức là Christna tái thế.

\*\*\*\*\*



Trong một đàn cơ (24 Décembre 1956) Đức Chúa Jesus có giáng cho một bài thi:

*Cửa hồng đuốc huệ rọi nên thông,  
Thế kỷ hai mươi phải đổi giống.  
Đạo Thánh khen ai mưu lợi dụng,  
Đường Tiên cậy kẻ phép thông công.  
Tây Phương trở lối về Nam Việt,  
Bắc hướng quay cờ đến Lạc Hồng.  
Định thế nhờ tay Vi Hộ Pháp,  
Long Hoa đại hội mở Thiên Công.*

## 14. THÂN TRẦN THỦ KIÊM BIÊN GIÁNG BÚT 15-8 MẬU TUẤT (27-9-1958)

*Vui vẽ rồi đây sẽ đến liền,  
Đừng buồn tư lự mãi triền miên.  
Thanh niên chí cả nào bao quảng,  
Sức trẻ tình thương vẫn nối liền.  
Nam Bắc một nhà xây mộng thắm,  
Đông Tây hai ngã cách lừa biên.  
Điểm tô nghiệp cả nhờ nơi Đạo,  
Cố gắng trao tria những bực hiền.*

Anh Bảo Thế có biết xác của Bà Trúc Lâm Nương ở Gia Định MTGP lập năm Tý gây cảnh cốt nhục tương tàn đến năm Dậu thì chẵn 10 năm.

*Xà chuyển Long thăng Thánh xuất trần,  
Còn chờ Thân Dậu mới an dân.  
Ngọ Mùi thảm họa sâu không tả,  
Thìn Ty can qua khổ chẳng phân.  
Phất phối cờ hồng xâm đất Việt,  
Chập chông xương trắng ngắt non Thân.  
Mưa dầm nắng lửa mười năm chẳng,  
Nước nãy tôi hiền trở chúa nhân.*

- (Đăng trong quyển **Tận Thế và Hội Long Hoa**—Tác giả Vương Kim xuất bản lần thứ tư năm 1954).

## 15. LÀM NHỮNG QUAN

(Lời kể của Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại)

**T**HỜI CÒN TRAI TRÉ, ÔNG THOẠI CÓ TỔ CHỨC một số anh em Đạo Tỳ để chôn dân làng, đầu Đạo hay đời cũng lãnh tẩn liệm, khiến nhà giàn, rồi chôn cất đắp mộ làm công quả, không nhận thù lao, không ăn cơm của tang chủ. Ông Hương Quản Nhuận làng Hòa An ngăn không cho khiên đám. Ông bảo Đạo Tỳ để hòm trước nhà Hương Quản rồi bỏ đi. Hương Quản Nhuận sợ hôi thúi phải năng nỉ Ông nhờ cho Đạo Tỳ đem đi cho khuất mắt. Khi đến trước Quận Cao Lãnh, Quan chủ quận là Huyện Công cho chú Cai ra giải tẩn. Ông bảo Đạo Tỳ trốn hết để hòm đó ông đối phó. Huyện Công mắng nhiếc đủ điều. ông đáp: *“Nếu quan lớn không cho khiên thì tôi để hòm tại đây”*.

Ông Huyện sợ hôi thúi bảo phải năng nỉ ông cho Đạo Tỳ đem đi đâu thì đem.

Ông nói: – Quan lớn cho lính khiên chớ mấy em tôi sợ bị bắt trốn hết rồi.

Trong hai tiếng đồng hồ năng nỉ, Huyện Công phải viết một lệnh cho phép được tự do chôn cất kể từ đó.

\*\*\*

Nơi Văn Thi Hiệp Tuyển quyển II của ông Huỳnh Văn Đến có viết: *“Ông Lê Sanh Thượng Hào Thanh, nguyên quán ở Hòa An Cao Lãnh cùng một vị chức sắc hành Đạo đặc lực có hiệp tác cơ quan chuyển thế, bị nhà cầm quyền*

*Pháp bắt tra tấn, chết tại bót Catinat (Sài gòn).*

*Ngày 2-3- Giáp Thân (1944) em là Lê Văn Thoại cũng hiệp tác hành sự tại hăng tàu Nitinan. Trong đêm ông Thoại đang ngủ, Lê Sanh Hào về ứng mộng cho em biết rằng: Ty Công An đánh chết tại bót Catinat. Lúc chết thì không ai hay, nhờ sự linh ứng cho em Thoại tưởng tri và cho một bài thi sau đây:*

*Anh quyết gây nên đức tự do,  
Máu đem làm nước, xác làm tro.  
Vun cho hoa nở hoa chưa nở,  
Anh thác thì em thế mặc lo.*

*Số phận Thiêng Liêng chó vợi phiền,  
Thiên thơ Kim Bản đã dành biên.  
Trăm năm gương để soi kim cổ,  
Ngàn thuở ghi tên ở sử Tiên.*

*Đất Việt mẫn kỳ toan đối ách,  
Trời Nam đến vận giải tiên khiên.  
Khuyên em chó thấy sanh lòng nản,  
Nhấn bạn trần duyên chí phải kiên.”*

*L.S. THƯỢNG HẢO THANH*

(Bạn trần duyên là Bà Hương Kén, khi ông Hào chết bà là Đạo Hữu, sau lên Lê Sanh Đầu Tộc Đalat, rồi lên Giáo Hữu Khâm Châu Lâm Đồng, lên Giáo Sư Khâm Trấn An Giang, lên Phối Sư ở Tòa Thánh rồi qui vị vì bệnh già).

## 16. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẠO OMOTO (NHẬT BẢN)

- Vị Giáo Chủ trên 10 năm bị tù đày.
- Tín hữu của Đạo Omoto khoảng 7.000.000 người.
- Chủ trương độc lập (trên nước Nhật có Phật, Thiên Chúa và Cơ Đốc Giáo).
- Lấy giáo lý chung để dạy Đạo.
- Phát khởi cơ bút, tham thiền và chấp bút.
- Đang cố vẽ về Đạo lý.
- Có đến các nước Cộng Sản.
- Nước Trung Hoa quốc gia.

Mục đích cứu dân độ thế, hòa đồng tôn giáo nhưt là các Đạo như Cao Đài. Về việc làm hằng ngày xuất bản khoảng 3.000 tờ báo.

\*\*\*\*

### **Diễn văn của ông Tổng Vụ Trưởng giáo hội Omoto EISHO-IITO hướng Đạo.**

Kính chào Hội Thánh cùng quý vị.

Tôi thành thật ơn Hội Thánh để được nói về lý Đạo giáo của tôi. Vũ trụ hiện nay được thịnh hành do tình thương và trí tuệ được Đức Thượng Đế lập nên và cố bảo thủ lấy nó. Loài người chúng ta là một sinh vật tượng trưng hình thể của Người, vì thế ta làm sao để thực hành. Loài người chúng ta được ân huệ của Ngài, vì thế ta hằng ngày 4 lần công đức với Ngài, để ta được cảm thông với Thượng Đế.

Nếu chúng ta mỗi ngày không quên ơn của Ngài như thế, ta sẽ hạnh phúc và chắc chắn sẽ được.

Được sống trên cõi thế, mặc dầu về sắc thể (dân tộc) thì chúng ta đều là huynh đệ, xúm xích lại bên cạnh Ngài. Bởi lẽ đó chúng ta phải yêu thương với nhau, nếu có sự lầm lẫn thì đem sự yêu thương giúp nhau tiến bộ.

Cái hình thần của bản thân với phần xác thịt gồm cả tinh thần, về phần hồn chúng ta sinh sống thế nào: Cầu nguyện làm sao sống cho trong sạch. Kế thân thể vô cùng quý báu, chúng ta phải bảo trọng lấy nó, vì thế ta sống làm sao cho hạnh phúc, đừng để linh hồn sai lạc.

Chúng ta mượn xác thịt để nuôi nấng linh hồn, đó là quan trọng trong bước đường tu. Cái tinh thần luôn luôn làm chủ của xác thịt, cho nên gọi là Linh Chủ Thể, đó là chung quanh bản thể của con người; đừng để xác thịt làm chủ linh hồn, gọi là Thể Chủ Linh.

Cái thế giới chúng ta hiện nay gọi là Thể Chủ Linh Hồn, cho nên sự ích kỷ của linh hồn đó là nguồn gốc của tội lỗi phát sinh, cho nên kẻ bạo tàn làm chủ quả địa cầu này. Điều cần quý nhân loại thức tỉnh để Thượng Đế ban hạnh phúc cho mọi người, chúng ta coi và cùng quan trọng.

Nhơn loại chúng ta đã trải qua thời gian quá lâu cho nên tội lỗi biết bao, vì thế ta phải chịu đọa. Bao nhiêu sự đau khổ dành sẵn. Ngài lo lắng làm sao cho Nhơn loại mau thức tỉnh, mượn Người làm hình thức để giáo hóa và Ngài dùng đủ hình thức, Ngài dùng nhiều quốc gia để xóa bỏ tội tình, để thức tỉnh.

Bởi vậy cho nên các tôn giáo cần bắt tay nhau, chúng ta phải làm sao đừng chia cắt tư tưởng đó vô cùng tệ hại

và các tôn giáo cần xóa bỏ những gì ngăn cách.

Đạo Gia Tô là một giáo lý vô cùng tốt đẹp, vì chủ trương Đạo mình chân chính, vì thế trở ngại bước đường mở Đạo, cũng vì thái độ đó, cho đó là tà giáo, sự sống thù nghịch nhau. Nhưng may mắn thay sự gặp gỡ giữa Gia Tô – Cơ Đốc Giáo chấm dứt sự thù hằn và lập Đạo cho nên tôi nghĩ rằng ý muốn của Thượng Đế. Vì thế hai giáo chủ, như tôi ghé lại Đức Giáo Hoàng La Mã và Cơ Đốc Giáo, sự gặp gỡ giữa hai vị Giáo Hoàng đó là một sự may mắn của nhơn loại. Thế cho nên cái thế giới tốt đẹp sống hiện đến.

Đạo Omoto hiện đến cho thế giới, hay cảnh thiên đàn cho thế gian này và nhơn loại thâm thập trong hai bàn tay của mình về khoa học, để đem lại sự tiện lợi cho đời sống nhơn loại. Tôi quả quyết rằng do ân huệ đặc biệt của Thượng Đế giúp cho mình đời sống. Cho nên loài người chúng ta làm sao cho xứng đáng với sự khoa học đó, thì cũng do tấm lòng Đạo đức, nhưng với sự nguy cơ không đem ích lợi gì mà còn nguy hại. Bởi vậy chúng ta làm thế nào vẫn đặt nặng xác thịt để đem đến cho chúng ta mà ông bà chúng ta không thể tưởng tượng được.

Trong suốt thế giới tốt đẹp tương lai, cần một ích đem lại sự sống, còn bao nhiêu tìm hiểu Thượng Đế. Hai mươi năm chiến tranh trước đây đưa đến thiếu thốn, nhưng nhờ áp dụng khoa học mà đưa nước Nhật thoát khỏi vượt những khó khăn đó. Cho nên tôi tin tưởng rằng Việt Nam chịu bao nhiêu sự khổ cực rồi, sự tốt đẹp cũng gần đến với chúng ta.

Đạo Omoto Đức Thượng Đế dạy rằng “*Lãnh sự mang bao nhiêu, lãnh bấy nhiêu, cho từng cá nhân cũng*

*như dân tộc”.*

Nước Nhật trước đây đã chịu chiến tranh như đảo Hiroshima–Nagasaki, dân tộc Nhật phải trả thù, chính vì thế dân tộc Nhật phải hy sinh. Dựa vào kinh nghiệm đó, Việt Nam cũng chịu trên 20 năm chiến tranh, và gần đến với chúng ta. Những người đã được Chí Tôn giao phó mặc chi rơi trong biển lửa, thì Đức Ngài sẽ cứu chúng ta. Cái chân lý quý báu đó ở mặt địa cầu này ít ai biết đến, thì ta làm sao biết đến. Thiên Đường Địa Ngục không xa với chúng ta, nếu ta hướng về Thượng Đế thì ta tiến về Ngài, còn ta xây lưng lại sẽ về địa ngục.

Cái chân lý quý báu vô cùng, đơn thuần như ta bước đến ánh sáng thì ta làm sao cho nhiều người được ánh sáng, thì chúng ta được hạnh phúc. Chơn lý vô cùng thì Đức Chí Tôn vô cùng tuyệt đối, chơn lý yên bác đó, chúng ta sẽ thực hiện để đem lại sự tốt đẹp.

Cám ơn Hội Thánh.

\*\*\*

### **Các câu hỏi của quý vị Chức Sắc Hội Thánh Cao Đài.**

**Vấn (Thái Phấn Thanh):** – Cảm tưởng của Ngài về việc viếng thăm tôn giáo Cao Đài?

**Đáp:** – Là nhìn thấy được vô cùng mãnh liệt, như hoa đặng nở, như cây hứng ánh nắng. Bước vào Đền Thánh vô cùng ngạc nhiên, trang nghiêm, nói lên sự tinh khiết của linh hồn.

**Vấn (Thượng Tuất Thanh):** – Hai Ngài (Đức Thượng Sanh và Ngài) đồng tôn thờ Chí Tôn thì hiện nay ở Nhật Bản có vị Lễ Sanh Nazafushi, xin Ngài giúp đỡ cho vị Lễ Sanh ở nước Nhật có Thánh Thất để chúng



tôi làm phận sự Thiêng Liêng.

**Đáp:** – Quý báu thay lời đề nghị, xin hứa khi về nước và thỉnh Ngài Lẽ Sanh đến giáo hội Omoto để thỏa thuận về mối Đạo giữa Cao Đài và Omoto, và sẽ gửi thêm vài trăm thanh niên để học hỏi về mối Đạo Cao Đài.

**Vấn (Giáo Hữu Chánh):** – Nhờ sự giải bày Đạo Omoto không khác gì Đạo Cao Đài thì trước hiểm họa chiến tranh, Ngài có gì để cứu nguy?

**Đáp:** – Chỉ có một phương pháp duy nhất là hướng về Thượng Đế và ăn năn hối ngộ.

**Vấn (Nữ Lẽ Sanh Nhiều):** – Trong tương lai, nếu có quý vị nào ở giáo hội Omoto được Thượng Đế kêu gọi trở về Đạo Cao Đài thì ông nghĩ sao?

**Đáp:** – Tôi tin tưởng ở cơ bút Đạo Cao Đài, tôi xin hướng về Cao Đài.

**Vấn:** – Sự tôn thờ Đạo Omoto của Thượng Đế như thế nào?

**Đáp:** – Lẽ bái, cúng kiến (do sự duy trì của ông bà) thì đình, miếu có dán thêm miếng giấy để “*ĐẠI BỔN ĐẠI THẦN*” tức Thượng Đế, căn nguyên nguồn gốc của Thượng Đế tôi trông như Cao Đài.

Và Ngài Tổng Vụ hát một bài tỏ sự cảm ơn Hội Thánh (ngâm thì):

*“Cao quý thay Đức Thượng Đế Ngài làm chúa tể,*

*“Trong cái không, trong cái có,*

*“Không mà có, có mà không.*

■ Ghi lại y nguyên văn Diễn văn của ông Tổng Vụ Trưởng Eisho Ito, qua sự thông dịch của Lẽ Sanh Thượng Hòa Thanh ngày 13-9 Kỷ Dậu (29-10-1969).

## 17. HẠ NGUƠN LÀ THỜI KỲ TRẢ QUẢ

**K**INH HOA NGHIÊM CÓ VIẾT: TRONG CHÂU Diêm Phù Đế, chúng sanh giữa đời ngũ trược, chẳng làm mười điều lành, chăm làm việc ác: sát sanh, trộm cướp, tà dâm, nổi dối, nói đòn sóc, nói độc ác, tham, giận hờn, mê si; ngoài thập ác, còn chẳng biết hiếu đối với cha mẹ, chẳng cung kính sa môn, tranh giành nhau, buông lòng theo sự quấy, trái phép mong cầu. Vì những nhân duyên ấy, gió mưa không chừng, lúa thóc chẳng tốt, nhân dân thiếu hụt, bệnh hoạn đầy đầy, phiêu lạc bốn phương, không nơi nương tựa.

Đã tạo nghiệp nhiều đời thì nay đến thời kỳ phải trả. Đó là nguyên nhân của bao nhiêu tai nạn, đói đau, giặc giã, tàn sát sanh linh xảy ra trong lúc này càng bủa càng nhiều hơn hết.

Vì là thời kỳ trả quả nên những người đã tạo nghiệp, mặc dầu được siêu hóa, hay đầu thai vào cõi khác, đến nay cũng phải trở lại trần để cùng nhau thanh toán những món nợ cũ một lần chót.

Chính đó là một dịp tốt cho ma quân lợi dụng kéo mọi người vào hàng ngũ và thúc đẩy chúng sanh tiến mạnh trên con đường hung ác thù hận. Vốn đã man nợ máu lẫn nhau, cái hận khí chưa được báo thù làm cho cá nhân với cá nhân, đoàn thể với đoàn thể, quốc gia với quốc gia... xem nhau như hai con gà ra trận, hai con cọp hầm hừ, chỉ chực đánh đá nhau, móc họng nhau cho thích nư, cho đã giận.

Để tiêu diệt đối phương, bên nào cũng đủ cách tăng cường sức mạnh, tạo chế những vũ khí tàn sát phi thường. Khắp bầu trời, phủ đầy những uất khí xung thiên, mọi tâm hồn đều sống trong kinh khủng, đang đứng chịu cái hố diệt vong bày trước bước đường, chỉ trong một phút điên rồ, một phút sẩy chân cũng đủ dắt nhau đến nơi tận diệt.

Đứng trước họa diệt vong, người còn tỉnh tâm không khỏi phập phồng lo sợ, thốt ra những tiếng gọi thất thanh.

Trong bài trần thuật của phái đoàn Phật Giáo Việt Nam tại Hội Nghị Phật Giáo Thế Giới họp lần thứ tư ở Tân Đê Y (Ấn Độ) năm 1956 đã vang lên những lời báo động:

“Thế giới ngày nay đang lâm vào một tình trạng báo động, quyền lợi giữa người và người, giữa giai cấp và giai cấp, giữa quốc gia và quốc gia đã là nguyên do của tất cả những kinh khủng tràn lan khắp mọi địa phương.

“Người ta rùng mình khi nghĩ đến hố diệt vong đang đón chờ nhân loại. Tiếng gọi thất thanh nhưng rời rạc của một vài tâm hồn vang lên đây đó không đủ để cản ngăn sức lôi cuốn của dòng quyền lợi.

*“Bản thân mình, giai cấp mình, quốc gia mình, quyền lợi mình, xúi giục con người tiến mãi đến chỗ rình rập nhau, găm giữ nhau, xem nhau như thù địch muôn đời”.*

Rồi đây vận mệnh của nhân loại sẽ ra sao?

Vẫn biết không ai thay đổi được cái luật “tự tác tự thọ” nhưng đứng trước cảnh thuyền sắp đắm giữa giòng, những người ở trên bờ còn có phương cứu vớt, nào ai nỡ đứng đó mà nhìn. Hứng chí thuyền chưa chìm mà trên thuyền có kẻ nhẫn tâm phá hoại cho mau chìm hại lây

những kẻ khác, thì sao người ta không cũng cố hết sức xông thuyền ra cứu vớt. Nếu không cứu vớt được hết thì may ra cũng vớt được một phần nào những người còn chút hơi tàn bơi lội.

Chính đó là hoài bão của các tôn giáo có chí nguyện cứu đời đang cố đẩy con đê “*THIỆN*” để chặn đứng sức hung bạo của làn nước “*ÁC*”.

■ *(Trích trang 196–178 **Đời Hạ Nguồn** của Vương Kim)*

## 18. ĐIỀU VĂN CỦA ÔNG PHAN TRƯỜNG MẠNH ĐỌC TRƯỚC LINH CỬU CỦA NGÀI ĐẤU SƯ THÁI THƠ THANH

(Quản tại Thánh Thất Nam Thành Cầu Kho  
ngày 23-9-1950)

**T**HƯA QUÍ ÔNG, QUÍ BÀ,  
Thưa các anh, các chị em.

Nhân danh Ban Cai Quản Nam Thành Thánh Thất

a) Trước tôi xin cảm tạ Quý Ông, Quý Bà và tất cả anh chị em trong Đạo có lòng, không nề đường xá xa xôi khó nhọc đến chia buồn cùng tang gia và chúng tôi.

b) Sau tôi lấy làm mừng trông thấy anh em trong Đạo về tập nập đầy đủ, một lòng thương tiếc bậc tiền tiên đã nằm gai nếm mật dựng nên Đạo đức vĩ đại cho đoàn hậu tấn được hưởng ân sót thơm thừa. Cử chỉ của anh chị em rất cảm động, rất xứng đáng, không thẹn với câu tục ngữ “*Ăn trái nhớ kẻ trồng cây*”.

Nghĩ vì công trình của anh lớn lúc còn sống tôi có ý nghĩ về cái sống của anh lúc chết.

### I. CÁI CHẾT MÀ SỐNG; CÁI SỐNG MÀ CHẾT.

a)–Chết chỗ nào? (Tà quái)

b)–Sống chỗ nào? (Chơn tu)

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thánh Giáo có dạy:  
*“Sự chết thường thế gian gọi chết là hết vì không biết Đạo nên tưởng lầm. Khắp trong nhơn loại trên mặt địa cầu này,*

*phần lớn vì kinh thờ tà quái, mà tà quái vốn chứa sự chết thì tức nhiên chúng nó ở trong vòng sự chết là phải tiêu diệt, thì bao giờ biết dạng sự hằng sống là gì!!! nếu Thầy không đến kịp, các con vẫn bị trong vòng sự chết đó.*

*“Tà mị cũng như hạt giống lúa bị âm thúì thì thế nào mọc đặng đặng sanh bông trở trái. Còn bậc chơn tu tử như hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái, mà biến biến sanh sanh càng tăng số. Vì vậy các con phải bỏ xác trần để bông trái Thiêng Liêng các con sanh hóa Chơn thân, Chơn thân lại biến hằng muôn thiên số tăng lên hoai, ấy là Đạo. Bởi vậy một Chơn thân Thầy mà sanh hóa thêm Chư Phật, Chư Tiên, Chư Thánh, Chư Thần và toàn cả hơn loại trong Càn khôn thế giới; nên chi các con là Thầy, Thầy là các con”.*

## II. CÁI CHẾT CỦA ANH LỚN LÀ SỐNG

a)–Về mặt đời tức là thế gian: –Vì thương đời mới bị khuynh gia tán sản đặng gây nghiệp Đạo như: Giúp Tòa Thánh mở Thánh Thất, chữa bệnh, in kinh, dịch sách tuyên truyền chủ nghĩa Đại Đồng Thế Giới, là mục đích tối cao của Cao Đài hầu để lại cho người đời một cái Thánh danh muôn thuở.

b)–Về mặt Đạo, tức là lý thiên nhiên của Vũ trụ. Vì nhận định có cái bốn nguyên của Trời ban cho anh và cho tất cả Vạn linh sanh chúng, nên anh nhứt tâm lo cho cả sự sáng cho thật Sáng và tin chắc sự sáng ấy có thiệt và có thường nơi trung tâm điểm của mình, thành thử anh thường khuyên anh em trong Đạo nhớ ghi lấy: “**THIỆT THUỜNG TIN**” làm chậm ngôn mà đoạt mục đích.

### III. CÁI SỐNG Ở CHỖ CHƠN TU

Cái chết của anh lớn, người đời cho là cái chết thâm đậm, âu sâu; nhưng đối với người Đạo đó là kết liễu của một sự nhồi quả: đã trả cả sự sản trong đường Đạo đức như vậy chưa đủ, đến phút cuối cùng, còn phải trả cả tánh mạng nữa mới được qui về nguyên bản, vì cái bản thể của người, từ tinh thần lẫn vật chất đều do âm dương cấu tạo, bây giờ phá thể để đem tinh thần về với bản thể của vũ trụ thì có gì quý quá cho bằng! Vậy thì cái chết của anh lớn có chi đáng gọi là “buồn”. Cái chết của anh lớn là sống đó: sống ở chỗ “chơn tu”.

### IV. CÓ THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC CHÍ TÔN TIÊN TRI VÊ NAM THÀNH THÁNH THẤT NHƯ VẬY:

“*Ngọc Lộ Nam Thành*” chỉ có cái ý nghĩa cao siêu của hòn ngọc viễn đông, đó mới chính là ngọc, vậy ngọc báu sẽ đối với Đạo vàng. Ngọc bấy lâu ẩn tướng, nay đã lộ hình sắc huy hoàn rực rỡ, sẽ chiếu diệu từ cõi Đông Dương, đến cõi thế giới đại đồng cho Vạn linh tứ chúng nhờ ơn mưa móc. Ngọc Lộ sẽ làm ngọn hải đăng để dẫn khách trăm luân qua bể giác ngộ, sẽ dịu hơn sanh tử cõi tối đến nơi sáng mà tiến tới nẻo “*văn minh Đạo đức tinh thần*”.

“*Ngọc Lộ ấy chính là Đạo Cao Đài*” với thời kỳ Hạ Ngươn. Đạo Cao Đài sẽ phá mê hồn mộng hơn sanh cùng sẽ đưa hơn sanh đến cõi thực tế tinh thần. Hơn sanh cũng nên hiểu rằng: người do một điểm Linh quan của Đấng toàn năng hằng sống, chớ chẳng phải người là máy thụ động của tạo vật mà nên đâu.

Hôm nay chúng em rước xác anh lớn về đây không

phải là cái xác ô trược, nô lệ cho thất tình lục dục mà là một cái xác đã trao giới đáng tiêu biểu cho một lý tưởng cao siêu thuần túy của Đại Đạo, đem nhân loại từ chỗ vị kỷ đến chỗ đại đồng là mức thang chót của sự tấn hóa Nhơn loại, để không vì miếng đỉnh chung, mỗi phú quý, giết lẫn nhau vì nghĩa đồng loại, tình đồng bào thương yêu nhau, chia nhau ăn, chia nhau ở và chia nhau mặc. Tại sao tôi nói vậy?

– Vì năm 1939 lúc tôi là nhơn viên cho Cao Đài Đại Đạo Liên Hòa Tổng Hội thì anh đặc lệnh lập tại Triết Lý Minh Đài ở Phú Thọ một cái hội tựa là “*Cao Đài Cửu Thế*” đề là “*Đại Đồng Thống Nhất*” dưới quyền bảo hộ của Liên Hòa Tổng Hội.

Một tấm gương lành của một bậc tiền tấn rất xứng đáng, đã dày công khai đường mở lối ban đầu cho đoàn hậu tấn chủ nghĩa đại đồng đặng thanh bình thế giới, cũng như anh em chúng tôi nêu đây, ông lệnh ơn trên đeo đuổi theo chí hướng ấy cho đến ngày nào thành công. Nên anh em chúng tôi ở Nam Thành Thánh Thất rất hân hạnh và hân hoan được quà xác anh lớn nơi đây.

## V. TẠM BIỆT VONG LINH

Thưa anh lớn!

Ngày nay anh lớn lìa cõi trần, cõi Long Mã về Non Bồng, sẽ có sẵn thú nhà Tiên, rồi khi cờ vẫy, khi rượu ngọt, khi mây sớm, khi trăng lên, khi đạo chốn Thiên Thai, khi vui miền Bồng Đảo, khi vui chơi tá cõi, khi hưởng xuân bốn mùa. Thoát vòng cương tỏa của kiếp luân hồi là một sự mừng vô nhị. Hướng chi nay anh lớn về hội hiệp cùng



Thầy, quen hơi bên tiếng với các bạn Tiên một ngày đặng  
hưởng thú thanh nhàn thì mấy trăm muôn ngàn cảnh  
nhơn hoàn có độ sánh sao bằng.

Than ôi! Thương thì tiếc, buồn thì rầu.  
Nhưng làm sao cải số Nam Tào được!

Chúng em chỉ cầu nguyện hương hồn anh lớn sớm  
được toàn diện nơi cõi thọ. Anh lớn có tưởng nhớ đến  
chúng em, xin ủng hộ chúng em được vững trãi trên  
đường thiên lý.

■ *(Trích Cao Đài Giáo Lý số Lễ Sinh Nhật 3 Annéc.  
Decembre 1950–trang 109)*

## 19. THÁNH GIÁO CỦA BÁT NƯƠNG (25-3-1934)

Một coi nước Thiêng Liêng làm quý,  
Bỏ trần gian giả sự trần gian.  
Cửa tu biết hưởng nét nhàn,  
Trọng sanh âu cũng mến hàng dân đen.

Hai là hiệu Thánh Hiền Đạo trọng,  
Giữ như luân đưng mộng cầu sang.  
Cảnh thăng lấy đức chiêu hàng,  
Quơ tay thực nữ mở đàn lệ nô.

Ba là trọng ni cô Thiên phục,  
Đừng đổi tâm làm nhục Không môn.  
Đừng lo trọng xác hơn hồn,  
Dù đường của tội, gọi phồn Phong Đô.

Bốn đừng tưởng mơ hồ quyền Thánh,  
Để riêng tâm trốn tránh phận Trời.  
Nhân là lòng dễ dạ duôi,  
Dối người phải nhớ, dối Trời lại sao?

Năm đừng nét hỗn hào xảo ngược,  
Trợn từ lâm lo rước nguyên nhân.  
Độ người hòa hườn như đồn,  
Bỉ thô ai để tiếng đồn bất lương.

## 20. GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VIỆT NAM



VIỆT NAM CÓ HAI GIÁO HỘI THIÊN CHÚA: Thiên Chúa chính là giáo hội La Mã, người ta thường gọi là Công Giáo, và giáo hội Thánh Linh mà người ta thường gọi là Đạo Tin Lành.

Mười điều luật của Thượng Đế truyền qua ông Mô-se từ nhiều thế kỷ trước Thiên Chúa:

1. Không được thờ phượng Thần nào khác.
2. Chớ nên kêu Thượng Đế một cách vô cớ.
3. Hãy nhớ ngày lễ nghỉ để Thánh hóa ngày đó.
4. Hãy thảo kính cha mẹ.
5. Chớ giết người.
6. Chớ tà dâm.
7. Không trộm cắp.
8. Không làm chứng gian hại người.
9. Không thèm muốn vợ (hay chồng) của người khác.
10. Không được thèm muốn của cải của người khác.

Về phương diện xã hội, Chúa chủ trương nâng cao giá trị của cần lao, gia đình. Ngài tuyên cáo nam nữ bình quyền về phẩm giá. Ngài yêu quý đặc biệt trẻ con, quý trọng tình bằng hữu và đề cao tình yêu dân tộc.

Nghi lễ Công Giáo do các giáo sĩ (Giám Mục, Linh Mục) đảm nhiệm, gọi là phép bí tích. Khi đứa trẻ mới sinh ra phải chịu lễ rửa tội. Khi mới lớn lên tín hữu phải chịu lễ Thêm Sức để họ có thể trưởng thành trong đời sống tâm linh.

Bí tích Thánh Thể là lễ có tầm quan trọng đặc biệt trong đó Giáo Sĩ đóng vai trò Chúa Jesus làm lại các cử chỉ của Chúa, nói lại lời Chúa trước khi chịu chết. Lễ này dùng bánh tượng trưng cho thân thể của Chúa, dùng rượu thay cho máu của Chúa. Ý muốn nói thịt và máu của Chúa Ki Tô thành thịt và máu của con người để giúp cho mạnh bạo tiến bước vào đời vĩnh cửu.

Lễ giải tội là lễ xưng tội lỗi của mình một cách thành thực với Giáo Sĩ và tỏ lòng thống hối. Họ sẽ được Thiên Chúa tha thứ. Những lời thú tội này sẽ được Giáo Sĩ giữ bí mật tuyệt đối.

Lễ bí tích hôn nhân là lễ Thánh hóa sự kết hợp của đôi tân hôn và nhận ơn phúc của Thượng Đế.

Lễ xúc dầu bình nhân là nghi lễ trong đó vị Linh Mục thay Đức Chúa đến thăm viếng các tín đồ lúc sắp qua đời, ngụ ý nếu họ tin vào Thiên Chúa thì sẽ được phục sinh như Ngài vậy.

Lễ truyền chức Thánh là lễ phong quyền cho các Giáo Sĩ (Giám Mục, Linh Mục hay các Thầy Phó Tế).

Giáo Hội Công Giáo hay Giáo Hội La Mã do Đức Giáo Hoàng cầm đầu. Ở các địa phương trên thế giới chia thành các giáo khu do các vị Hồng Y, Tổng Giám Mục, Giám Mục, Linh Mục điều khiển.

Công Giáo có nhiều dòng tu, như dòng Tên (dòng này lấy tên Thiên Chúa làm thành bốn mạng gọi là Compagunic de Jésus hay Jésustes do Thánh Inhaxio sáng lập năm 1939).

Dòng Biểu Đức (do Thánh Bé né dieutin sáng lập từ đầu thế kỷ thứ VI, dòng này thường gọi là dòng Saint Benoît hay dòng Benedicitus).

Dòng Phan-ci-cô (do Thánh Franciscus sáng lập đầu thế kỷ thứ VIII, còn gọi là dòng anh em hèn mọn: Ordre des frers Mineus.

Dòng Đa-minh do Thánh Dominicus sáng lập đầu thế kỷ thứ VIII, gọi là dòng anh em truyền giáo (Ordere des frers precheurs).

Đặc biệt có dòng La San (do Thánh John Baptist **de La Salle** sáng lập từ thế kỷ thứ XVI, còn gọi là dòng Sư Huynh; các trường Công Giáo gồm toàn các Sư Huynh và chú trọng nhiều đến việc giáo dục...

Giáo Hội La Mã ở Việt Nam có 2 triệu rưỡi tín đồ (Miền Nam 1 triệu rưỡi, trong đó 600.000 giáo dân di cư, Miền Bắc có 1 triệu. Hai ngàn Giáo Sĩ chia thành nhiều địa phận như: Sài Gòn, Vĩnh Long, Nha Trang, Kontum, Qui Nhơn, Huế, Phát Diệm, Bùi Chu, Hải Phòng và Hà Nội, mỗi địa phận có một Giám Mục đứng đầu, Riêng Sài Gòn và Hà Nội có 2 vị Tổng Giám Mục.

■ *(Trích trang 190–194 Địa Lý Việt Nam của Nguyễn Khắc Ngữ và Nguyễn Đình Tiến)*

## 21. ĐẠO ĐỜI TƯƠNG ĐỐI

(Ông Thông Quang sáng tác ngày 1-12 Tân Mão 1951)

*Đạo Trời mở cơ quan cứu thế,  
Dạy nhơn sanh giữ lễ Nho Tông.  
Làm cho thiên hạ đại đồng,  
Thật hành bác ái thoát vòng tai ương.*

*Đời tàn bạo chẳng thương nhơn loại,  
Tìm kế mưu sát hại lẫn nhau,  
Không nhìn cốt nhục đồng bào,  
Quốc gia nội loạn Ngó Tào tương tranh.*

*Đạo dịu dãn nhơn sanh thức tỉnh,  
Sớm ăn năn tu tỉnh dưỡng tâm.  
Diệu huyền vô thượng thâm thâm,  
Hữu căn hữu phúc để tâm đường Tiên.*

*Đời vì lợi, vì quyền giành giật,  
Xô người vào vực thẳm hang sâu.  
Hằng nghe thiện ác đảo đầu,  
Một phen bước lỗ thẳm sáu muôn năm.*

*Đạo Tam giáo phương châm cứu khổ,  
Người chơn tu rồi độ linh hồn.  
Phước thừa lưu lại tử tôn,  
Siêu thăng Cực Lạc vĩnh tồn thiên niên.*

*Đời vay trả tiền khiên nghiệp báo,  
Yếu thì thua mạnh bạo thì hơn.  
Quanh năm gây oán chác hờn,*

Chẳng tin Thiên Địa tuần hườn chí công.  
Đạo hoằng hóa đại đồng nhơn loại,  
Dạy con người làm phải làm lành.  
Ấy là khừ trượt lưu thanh,  
Nghĩa nhân vẹn giữ lúu danh trên đời.  
  
Đời loạn lạc khắp nơi gây họa,  
Mãi tranh giành theo giả bỏ chơn.  
Đua chen tính thiệt so hơn,  
Suốt đời thì cũng phục hườn tay không.  
  
Đạo Cao Đài Nho Tông chuyển thế,  
Giữ chơn truyền làm kế bảo an.  
Tam Cang Ngũ Lý vẹn toàn,  
Phục hồi thượng cổ mở đàng tự do.

GIÁO SƯ THÁI ĐẾN THANH

## 22. BIẾT BẰNG TRỰC GIÁC

**V**Ị ĐẠİ PHU NƯỚC TRẦN ĐI SỬ SANG NƯỚC LỖ, lại thăm viếng Thúc Tôn Thị, Thúc Tôn Thị bảo:

- Nước chúng tôi có một bậc Thánh.
- Phải ông Khổng Khâu không?
- Phải.
- Làm sao biết được là Thánh?
- Tôi thường nghe Nhan Hôi bảo Khổng Khâu có thể bỏ cái tâm (không dùng cái tâm) mà vận dụng hình hài (tức ngũ quan) được.

Vị đại phu nước Trần bảo:

- Nước tôi cũng có một vị Thánh nhân, ông biết không?
- Thánh nhân ư, Ai đó?
- Một đệ tử của Lão Đam tên là Cang Thương Tử, học được cái Đạo của Đam có thể dùng tai mà trông, dùng mắt mà nghe.

Lỗ Hâu (Vua nước Lỗ) nghe vậy kinh hoàng, sai một vị thượng khách đem hậu lễ qua mời Cang Thương Tử. Cang Thương Tử nhận lễ và tới. Lỗ Hâu lễ độ hỏi, Cang Thương Tử đáp:

- Người ta đồn bậy. Tôi có thể không dùng tai mắt mà nghe trông được, nhưng không thể dùng tai thay mắt, mắt thay tai được.



Lỗ Hâu bảo: Vậy còn lạ lùng hơn nữa, cách nào vậy; xin cho quả nhân được nghe.

Cang Thương Tử đáp: Cơ thể tôi hòa hợp với cái tâm, tâm hòa hợp với khí, khí hòa hợp với Thần, Thần hòa hợp với cái “vô” có hình thể rất nhỏ nào xuất hiện, một thanh âm rất nhỏ nào thoảng qua dù ở xa tít ngoài cõi bát hoang hoặc ở gần tại sát mi mắt mà liên cang đến tôi là tôi biết liền. Nhưng tôi không hiểu là do cảm giác của ngũ quan hay là của các bộ phận trong người, tôi chỉ biết rằng cái biết đó tự nhiên phát ra vậy thôi.

Lỗ Hâu mừng lắm, một hôm kể lại với Khổng Tử, Khổng Tử cười mà không đáp.

■ *(Trích trang 138–140 Liệt Tử và Dương Tử của Nguyễn Hiến Lê)*

### 23. TỰ THÁN (CỦA ĐỨC HỘ PHÁP )

*Buồn chưa thoát dạng máy thân thông,  
Dụng thể phân thân hiệp đại đồng.  
Ước tóm địa cầu vào một cửa,  
Mong gồm thiên hạ lại đồng tông.  
Đưa gương diệu lý diu Âu chủng,  
Cầm kiếm Thiêng Liêng chiếu Á Đông.  
Bước tục từng quen nơi cửa Đạo,  
Đường văn gặp bạn cũng vui lòng.*

HỘ PHÁP

## 24. CÔ ĐOÀN NGỌC QUẾ GIẢNG CƠ

Ngày 10-6 Ất Sửu (1925)

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?  
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.  
Những ngõ trao duyên vào ngọc các,  
Nào dè phũ nợ xuống tuyến đài.  
Dưỡng sanh cam lỗi tình sông nước,  
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.  
Dồn dập tâm tư oằn một gánh,  
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai.*

### ĐỨC HỘ PHÁP HỌA

*Ngẩn bút hòa thi tủi phận ai,  
Trời xanh vội lấp nữ anh tài.  
Tình thân một gánh còn dương thế,  
Oan nặng ngàn thu xuống dạ đài.  
Để thân thương đường cơn ác xế,  
Gieo thương lữ khách ngóng tin mai.  
Hềm gì chưa rõ đầu đuôi thế,  
Ngẩn bút hòa thi tủi phận ai.*

### ĐỨC THƯỢNG PHẨM HỌA

*Rằng liễu khóc oanh có mấy ai?  
Mơ người quốc sắc đấng anh tài.  
Nhìn văn độ phẩm hàng khuê các.  
Xót bạn tri âm cõi dạ đài.  
Ngàn dặm hoa trôi sẫu cụm trước,  
Một mớ cỏ loạn ủ nhành mai.*

*Cửu tuyến hôn quế, linh xin chúng,  
Rằng liễu khóc oanh có mấy ai?*

**ĐỨC THƯỢNG SANHHỌA**

*Nữa chừng xuân gãy tử thân ai,  
Nông nổi nghỉ thôi tiếc bấy tài.  
Ngọc thốt dám bì trang tuấn kiệt,  
Vàng rơi riêng chạnh khách chương đài.  
Những ngờ duyên thắm trao phòng bích,  
Hay nổi xương tàn rử giậu mai.  
Một dãy đồng tâm bao thuở nổi,  
Nữa chừng xuân gãy tử thân ai.*

## 25. KHÔNG PHÂN BIỆT MÌNH VỚI VẠN VẬT

**L**IỆT TỬ HỌC ÔNG LÃO THƯỢNG, LÀM BẠN VỚI ông Bá Cao Tử; khi đã biết nhiều về Đạo của hai ông đó rồi thì cõi gió mà về (ngự phong nhi hành). Doãn Sinh hay tin lại ở gần nhà Liệt Tử, mấy tháng không được dạy bảo gì cả. Một hôm nhân lúc Liệt Tử nhàn rỗi, xin Liệt Tử truyền Đạo cho. Mười lần qua hỏi, mười lần không được Liệt Tử chỉ bảo. Doãn Sinh giận qua từ biệt Liệt Tử, Liệt Tử làm thình.

Doãn Sinh mấy tháng không qua nữa, nhưng lòng vẫn thắc mắc muốn biết Đạo, sau lại trở qua. Liệt Tử hỏi: *Bỏ đi rồi trở lại như vậy mấy lần là nghĩa gì vậy?*

– Trước kia Chương Đái (tên của Doãn Sinh) xin Thầy dạy bảo, Thầy chẳng buồn dạy, nên con bất bình với Thầy. Bây giờ hết rồi nên con trở lại.

– Trước kia ta tưởng anh thông minh, không ngờ tầm thường như vậy. Ngồi đó ta chỉ cho, ta đã học gì ở Thầy ta. Từ khi ta làm môn đệ của Thầy ta, là bạn của Bá Cao, sau 3 năm lòng không dám cân nhắc trái phải, miệng không dám nói đến lợi hại, lúc đó mới chỉ được Thầy ta liếc mắt nhìn thôi. Sau 5 năm lòng ta mới được cân nhắc phải trái, miệng ta lại nói đến lợi hại, lúc ấy Thầy ta mới tươi tỉnh cười với ta. Sau 7 năm lòng ta tự nhiên suy tư thấy không có gì là phải trái nữa, miệng ta tự nhiên nói ra, không biết gì là lợi hại nữa, lúc đó Thầy ta mới cho ta ngồi cùng chiếu. 9 năm sau giải thoát được ý nghĩa trong lòng và lời nói ngoài miệng, đã không phân biệt cái phải

trái lợi hại của ta ở đâu và cũng không biết cái phải trái của người ở đâu cũng không phân biệt Thầy ta là Thầy, bạn ta là bạn nữa.

Hết phân biệt nội và ngoại (mình và vạn vật), thì cảm giác của mắt cũng như cảm giác của tai, của mũi, của miệng, hết thấy đều đồng hòa với nhau. Lòng ta ngưng lại, hình hài ta được giải thoát, xương thịt ta tan ra. Ta không cảm thấy thân thể ta dựa vào cái gì cả, không cảm thấy chân ta đạp đất nữa. Ta theo gió mà qua Đông, qua Tây, như lá lìa cành, như hạt lìa cây, không biết ta chớ gió hay gió chớ ta nữa.

Còn anh, anh ở nhà Thầy chưa được bao lâu mà đã hai ba lần tỏ ra bất mãn. Cái mảnh thân thể của anh, không khí không chịu nhận, một khúc xương cốt của anh, đất không chịu chở, như vậy làm sao anh cỡi gió bay trong không khí được?

Doãn Sinh rất xấu hổ, nín thở hồi lâu, không dám thốt một lời.

■ *(Trích trang 128–132 Liệt Tử và Dương Tử của Nguyễn Hiến Lê)*

## 26. BÀ BÁT NƯƠNG GIÁNG CƠ CHO THI TẠI NHÀ NGÀI CAO QUỲNH ĐIỀU (21-11 KỶ TỶ)

**N**HÀ TƯ MỸ NGỌC, TÒA THÁNH NGÀY 21-11- KỶ  
Ty

Phò loan: Hộ Pháp, Văn Pháp

Nhằm lúc hai người hòa đờn tranh-tỳ rồi kể câu  
Bát Nương.

### DIÊU TRÌ CUNG BÁT NƯƠNG

Chào Nhị Ca và anh Cao Liên Tử, nghe em làm  
thi đờn này:

*Gương khảm năm âm giải tấm lòng,  
Nhấn đưa gió ái đến thu song.  
Giống dây lìa nhận sâu nghiên ngựa,  
Dở ngón rơi loan thắm chập chông.  
Lầu phụng mơ màng nghe quyến dịch,  
Cung Tân vắng vắng lóng tơ đồng.  
Chia đôi bóng nguyệt còn phân nữa,  
Gối lạnh thương ai nổi não nông.*

Anh Cao Liên Tử! Đọc bài thi của em, rồi khi nào  
giải cho em nghe.

GIẢI: Cốt chỉ bài thi này Bát Nương muốn bày tỏ  
tâm hồn của Mỹ Ngọc, lòng ta vợ vẫn về nỗi Tổ Đình chia  
phui nhau nơi Sài Thành đã lộ dạng trong câu đờn. Trong  
lúc đờn tranh độc lạc những bài ai oán và văn thiên tường.

Qua bữa sau 22-11-Kỷ Ty Mỹ Ngọc và Tây Sơn Đạo

đi Kim Biên mà lo về việc hôn cho Huệ Chương, dọc đường hai người hứng chí để thi vận họa lại. Khi đến Kim Biên Chánh Đức tiếp họa nguyên văn luôn, cả thấy 3 bài:

### HỌANGUYÊN VẬN

*Năm dây mượn bức tỏa tơ lòng,  
Đờn Bắc ra ai, oán đội song.  
Tiếng thâm làm cơm tràn quá chén,  
Hơi sâu đồn gối chất nên chồng.  
Tranh Tản gheo khóc người cung lãnh,  
Tỳ Hôn kêu than khách ái đồng.  
Nhạn lạc lia cung đành lối nhip,  
Cây làng phong nguyệt nhắc duyên nông.*

*TÂY SƠN ĐẠO (FAILEN ROUTE TÂY NINH/  
KIM BIÊN NGÀY 22-11 Kỷ Tỵ)*

### BỘ Y TIÊN VẬN

*Trối giọng thình âm tỏ tấc lòng,  
Tựa màn ánh nguyệt vật dờm sông.  
Cung đàn rĩ rả thưa rồi nhật,  
Nẻo khách nhớ thương chất lại chồng.  
Nhấn ngón đường kêu lời hải thệ,  
Bún dây như thúc giải tâm đồng.  
Nổi tình nổi hiếu vai oằn oại,  
Giọt lệ rười lau tắm nghĩa nông.*

*MỸ NGỌC*

### HỌA VẬN

*Nổi hiếu mà ra lẽ phụ lòng,  
Cây đờn dập thảm dựa đờn song.*



*Trông tình sông núi dấy loan đức,  
Đội ngọc Cầu Lam tuổi nguyệt chông.  
Gửi nhớ nhờ mây trao đức hẹn,  
Hòa thương cây gió nhẩn câu đồng.  
Lửa duyên đốt phẩm đành xa cách,  
Chén ái đêm đông phườn phất nồng.*

CHÁNH ĐỨC KIM BIÊN

*Viết xong ngày 2-5-Quý Hợi (1983)*

**QUANG MINH**

(Xin xem tiếp Quyển XV)

---

**GÓP NHẬT CHUYỆN ĐẠO 14**  
Soạn Giả: QUANG MINH